

TÁC PHẨM CHỌN LỌC

TỦ
SÁCH
VANG

DÀNH CHO THIẾU NHI

NGUYỄN HUY TƯỜNG

THẮNG QUẤY



KINH DOANH

Công phu và kiên nhẫn
nghiên cứu và viết,
NGUYỄN HUY TƯỜNG
đã cống hiến cho lứa
tuổi bạn đọc nhỏ mến
yêu những truyện kể cổ
tích và truyện lịch sử
thật đặc biệt của anh.

TÔ HOÀI

Bìa : NGÔ XUÂN KHÔI

NGUYỄN HUY TƯỜNG

TRĂNG QUẢY

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

An Dương Vương xây thành Ốc

Ngày xưa, khi nước ta còn là nước Âu Lạc, có ông vua là An Dương Vương. Thời ấy, tướng nhà Hán là Triệu Đà muốn cướp lấy nước Âu Lạc. Quân của Triệu Đà đông như kiến, tướng của Triệu Đà khỏe như voi. An Dương Vương đã ba lần đánh nhau với Triệu Đà, nhưng lần nào cũng thua. Quân Triệu Đà tiến đến đâu, quân An Dương Vương tan đến đó. Vua chưa tìm được cách gì để đuổi giặc. Quân tiên phong của Triệu Đà chỉ còn cách Phong Khê là nơi vua đóng không đầy sáu mươi dặm. Nhân dân Âu Lạc nhốn nháo. Vua ngồi đứng không yên, ăn không thấy ngon, đêm không chợp mắt ngủ được.

Một đêm, vào tiết xuân, khí trời ẩm áp, vua thấy mình không ở trong cung như thường lệ. Vua lang thang không biết đi đâu, chỉ thấy trước mặt có bảy ngôi sao lấp lánh, dưới chân có đám mây hồng cuồn cuộn nhẹ như bông, bên tai gió mát thổi vù vù. Chợt vua tới đỉnh một ngọn núi cao, đỏ chói như son. Trên núi có một ông già, búi tóc bạc phơ, tay cầm một cái phát trần. Ông già chấp tay vái vua và nói:

- Ta là thần núi Thất Diệu. Ta biết nhà vua đang lo nghĩ việc nước nên muốn giúp nhà vua.

An Dương Vương nghiêng mình chào ông già và nói:

- Ta xin đa tạ. Ta nghĩ đã nhiều mà chưa có một kế gì giữ nước. Người thần có gì giúp ta?

Ông già nói:

- Muốn đánh Triệu Đà phải xây thành Ốc.

Vua chưa hiểu ra sao thì ông già nói:

- Nhà vua nhìn xuống dưới kia thì rõ.

Vua nhìn xuống phía chân núi, thấy sáng rực lên một cái thành xây bằng đất đỏ, không giống một cái thành nào mà vua đã từng trông thấy. Đây không phải là một cái thành vuông, có tường bao bọc chung quanh, mà là một cái thành tròn, càng vùng ra ngoài thì vòng càng rộng.

Thần hỏi:

- Nhà vua đã nghĩ ra chưa?

Vua nói:

- Xin người thần chỉ bảo cho.

Thần cầm cái phát trần chỉ xuống chân núi và nói:

- Thành này không có bốn cửa đông, tây, nam, bắc. Quân Triệu Đà không biết đánh vào chỗ nào. Thành này có nhiều lân tường. Quân Triệu Đà có trèo thì sức nào mà trèo hết được. Thành này chỉ có một con đường đi vào, càng đi vào càng heo hút, thăm cùng. Vào không dễ mà ra. Vào ít thì không có sức mà đánh, vào

nhiều thì tắc nghẽn. Nhà vua đắp được thành này thì đánh được Triệu Đà. Đây gọi là thành Ốc.

Vua quỳ xuống lạy ông già và nói:

- Người thần đã mở mắt cho ta. Ta sẽ đắp thành Ốc. Nhưng ta ở đồng bằng lấy đất đâu mà đắp?

Ông già giờ phát trần chỉ núi chung quanh:

- Đất đây.

Vua tần ngần một lúc, mặt không được vui. Vua nói:

- Tải làm sao được về tới chỗ ta? Bao nhiêu người cho đủ, bao nhiêu năm cho xong? Triệu Đà chỉ còn cách ta ngót sáu mươi dặm!

Thần vuốt chòm râu bạc, tủm tỉm cười, thong thả nói:

- Sẽ có người tải đất cho nhà vua. Chỉ phiên một nổi họ là những nàng tiên. Nàng tiên chỉ quen làm việc ban đêm, ban ngày các nàng lại phải biến đi để cho

người trần không trông thấy được. Nghe tiếng gà gáy là các nàng đã phải về núi rồi.

Vua nói:

- Không xong đêm nay, để đến đêm mai.

Thần khe khẽ xua tay:

- Không được. Không được. Thành phải đắp cho thật nhanh, một đêm phải xong hẳn. Quân Triệu Đà đã tới nơi rồi. Nếu đắp dở dang thì đất lại trở về với núi, thành lại biến đi, như thế mới chực được mất Triệu Đà. Lần sau đắp lại là phải đắp lại từ đầu. Nhà vua thử nghĩ xem có thể đắp thành một đêm xong không?

Vua nói:

- Ta làm được. Đêm mai ta khởi công. Việc tải đất xin người thần giúp.

Thần gật đầu, phẩy cái phát trần. Một đám mây trắng từ từ bay lại. Thần bước lên đám mây. An Dương Vương còn muốn hỏi nữa, chầy đuổi theo ông già. Bỗng vua ngã từ trên núi xuống đất. Mặt

mũi tối sầm, vua chẳng còn thấy thành quách đâu nữa. Vua kêu lên một tiếng, tỉnh dậy thì ra là một giấc chiêm bao.

Nghe tiếng vua kêu, các tướng sĩ chạy vào. Vua kể lại câu chuyện trong giấc mơ. Tướng sĩ nói:

- Đây là trời đất phù hộ người Âu Lạc.

Vua nói:

- Đêm mai ta đắp thành Ốc để đánh nhau với Triệu Đà.

*

* *

Đêm hôm sau, An Dương Vương đắp thành Ốc. Bốn bề yên tĩnh, sao Ngân Hà vàng vạc. Vua đi đi lại lại trên cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng. Không có một ánh lửa. Không có một tiếng nói, tiếng cười. Các tướng sĩ hồi hộp chờ những nàng tiên tải đất từ núi Thất Diệu về đây đắp thành, theo những đường vòng xoáy như trôn ốc mà nhà vua đã vạch sẵn. Đợi mãi, có người sốt ruột hỏi vua sao tiên chưa tới.

Vua nói phải nán lòng chờ, người thần không nói dối.

Lúc ấy, các nàng tiên đã làm việc rồi. Trên không, các nàng bay đi, bay về. Có hàng vạn nàng tíu tíu như đàn én mùa xuân. Mặt các nàng đẹp như hoa. Mắt các nàng sáng như gương. Người các nàng nhẹ nhàng như liễu. Tóc các nàng xõa trong khi bay rập rờn như làn sóng. Người nào cũng mặc áo xanh, yếm trắng, quần hồng, thắt lưng quan lục bỏ múi sau lưng. Bàn chân trắng như ngà, gót đỏ như sen, đập trên đám mây trắng trôi đi trôi lại, khi lên, khi xuống. Người nào cũng gánh những sọt mây đầy đất đổ xuống những đường vòng trên cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng. Đổ xong, các nàng lại thoăn thoắt bay về núi Thất Diệu. Họ vừa bay lên thì một tốp khác đã là là hạ xuống. Họ giục nhau hối hả, riu rít, để đáp xong thành cho An Dương Vương trước khi gà gáy. Trên không phấp phới như bướm, như hoa, những làn tóc, những tà áo,

những dải thắt lưng tung bay trong gió. Trên cao nữa, ngồi trên những đám mây năm sắc, có những nàng tiên đánh đàn, thổi sáo, cất những tiếng hát du dương, thánh thót làm vang động cả vòm trời.

Nhưng An Dương Vương và các tướng sĩ không trông thấy các nàng tiên gánh đất, không nghe thấy các nàng tiên ca nhạc. Chỉ thấy những đám mây bay nhẹ nhàng, khi che lấp, khi để lộ những ngôi sao óng ánh như kim cương. Và thấy khí đêm có mùi hương ngào ngạt, say sưa, và trong khoảng vắng lặng có những tiếng gió vi vu khi gần khi xa, khi không khi có.

Nhưng thành thì cứ cao dần. Vua trông thấy trước tiên và reo lên. Các tướng sĩ cũng reo lên. Càng về khuya, thành càng cao. Nó gần giống cái thành vua đã trông thấy trong giấc chiêm bao. Vua nhìn về phía Triệu Đà đóng quân, xa xa trong đêm tối. Vua cười sung sướng. Thành Ốc sắp xong rồi, một màu đỏ ối.

*

* *

Trên gò Ông Cô, có con Kê tinh. Nguyên nó là một con gà sống trốn nhà đi rồi chết trên gò này. Nó hóa thành tinh. Đêm đến nó thường giả làm người đi ăn cắp, ăn trộm, trêu ghẹo đàn bà, con gái. Không ai dám đi qua gò Ông Cô, vì gò um tùm lạnh lẽo.

Người ta thường thấy những bóng ma. Ai trông thấy đều sinh tật bệnh.

Con Kê tinh đang nằm trên gò bỗng nghe có tiếng động trên không. Nó nhìn lên thì trông thấy hàng vạn nàng tiên đang tải đất đắp thành Ốc cho An Dương Vương. Lông lá vàng khè của nó dựng đứng cả lên; mắt tròn xoe như hai cục than; mỏ sắt của nó khoằm xuống. Nó từ từ đứng lên, hai bàn chân nghều ngào quặp gẫy những cành khô; cái mào của nó nổi lên, to như một nắm tay, đỏ như cục tiết. Thành sẽ đắp tới đây, sẽ trùm lên gò Ông Cô. Gò này sẽ mất thiêng, nó

sẽ không có chỗ ở. Kê tinh giận lắm. Mất nó không động nhìn các nàng tiên, cái mào của nó tái đi như một miếng thịt ôi. Nó còn đang suy tính chưa biết làm thế nào để phá thành Ốc thì chợt nghe các nàng tiên thì thầm nói chuyện. Các nàng giục nhau làm mau kéo gà gáy không đắp xong thành thì ngày mai lại phải làm lại. Kê tinh bỗng cất lên một tiếng cười rùng rợn. Nó vỗ hai cánh hôi mò đầy bụi bặm, nghển cổ lên, rầu mỏ ra, lấy hết gân sức gáy một tiếng gáy vang động đêm khuya. Cứ thế Kê tinh gáy mãi, tiếng gà gáy thúc giục, rợn rã như sắp sáng đến nơi rồi. Lúc bấy giờ mới quá nửa đêm, thành Ốc mới đắp được quá nửa. Nghe tiếng gà gáy, các nàng tiên rụng rời chân tay, kêu lên những tiếng kinh hãi. Các nàng gánh đất từ núi Thất Diệu tới, bỗng dừng lại nghe ngóng. Các nàng vừa đổ đất xong thì hấp tấp trở về, quăng cả những sọt mây xuống đất. Các nàng inh ỏi giục nhau: "Chị em ơi! Gà đã gáy, sáng đến nơi rồi. Ta phải

về núi ngay thôi". Chỉ trong nháy mắt, trên trời không còn một bóng nàng tiên. Không còn những đám mây nhẹ nhàng trôi đi trôi lại. Không còn những mùi hương thoang thoảng. Không còn những tiếng vi vu. Chỉ còn gió lạnh ào ào thổi, sương lạnh kéo xuống mịt mù.

An Dương Vương đang cùng các tướng sĩ đi khắp đó đây, lòng mừng khắp khởi, vì thành mỗi lúc một cao. Bỗng vua nghe tiếng gà gáy. Vua tái mặt, chân tay bủn rủn. Vua kêu: "Trời hại ta rồi!" Tiếng gà gáy càng như thúc giục. Cảnh vật tối sầm chuyển động như sắp có cơn giông bão. Rồi có những tiếng âm âm như trời long đất lở. Các tường thành đổ xuống, đất đỏ biến đi. Cảnh đồng lại trở lại êm ả. Đêm chưa sang tới canh hai. An Dương Vương buồn bã cùng các tướng sĩ trở về cung, chân bước nặng nề trên con đường sương sa gió lạnh. Bỗng vua nghe có một tiếng cười khanh khách. Đây là tiếng cười của con Kê tinh khi nó trông thấy thành

Ốc đổ và tan đi. Người vua lạnh giá. Vua quay lại nghe ngóng, nhưng không thấy gì nữa. Vua thở dài, than thở: "Lại phải đợi đến đêm mai. Không biết tiên có còn giúp ta nữa không?" Đầu vua nặng trĩu. Suốt đêm vua không ngủ được. Vua oán giận con gà quái ác nào chưa sáng đã gáy để hại bao nhiêu công sức đắp thành.

Vua đang trần trọc thì có ngựa lưu tinh về báo: quân tiên phong của Triệu Đà chỉ còn cách bốn mươi năm dặm.

Vua cho vời các tướng sĩ vào bàn xem có cách gì trị được tiếng gà gáy sớm. Người thì nói nên giết hết gà sống, người thì nói nên bắt hết gà sống, giam vào buồng tối. Vua còn đang phân vân thì có người vào báo rằng nhân dân khắp cõi Phong Khê được tin vua không đắp xong thành vì có tiếng gà gáy sớm, nên đã bảo nhau giết hết gà sống đi rồi, không còn sót một con. Vua ứa nước mắt nói: "Ta phải đắp xong thành để khỏi phụ lòng dân".

Chập tối, vua lại khởi công đắp thành. Bốn bề yên tĩnh, sao Ngân Hà vàng vạc. Vua đi đi lại lại trên cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng. Các nàng tiên lại gánh đất từ núi Thất Diệu về. Trên không lại vui vẻ như bữa qua. Các nàng tiên hối hả giục nhau làm nhanh hơn đêm trước. Càng về khuya, mây bay càng nhanh, gió thổi càng lộng, hương tỏa càng nồng nàn. Vua lại thấy thành cao lên dần dần. Đã quá nửa đêm, thành đã đắp được quá nửa, cao hơn đêm trước. Lòng vua mừng khắp khởi. Vua nói với tướng sĩ: "Đêm nay đắp xong thành". Nhưng vua vừa nói xong, thì tiếng gà gáy lại cất lên, rộn ràng, thúc giục. Vua giậm chân kêu: "Lại hỏng rồi!" Thành lại đổ ầm ầm như trời long đất lở, đất đổ lại biến đi. Vua buồn bã, lại cùng các tướng sĩ trở về cung, dọc đường lại nghe có một tiếng cười khanh khách làm cho người vua lạnh giá. Vua quay lại, vẫn chẳng thấy gì.

Cứ như thế, ba đêm đắp thành, ba đêm sắp tàn canh một, thì thành đổ vì tiếng gà. Tìm khắp nơi không còn một con gà sống nào. Vua không ăn không ngủ, người rạc như ve. Nghĩ đã cùng mà không biết cách nào trừ được tiếng gà. Chợt vua nhớ đến tiếng cười khanh khách trong đêm khuya, tiếng cười làm cho người vua lạnh giá. Vua nghĩ chắc là yêu quái chi đây. Vua càng thêm lo ngại vì ngựa lưu tinh về báo: Quân tiên phong của Triệu Đà chỉ còn cách Phong Khê hai mươi nhăm dặm. Các tướng sĩ bàn với vua là phải cầu cứu thần Kim Quy, người bạn tốt đã từng giúp vua đánh đông dẹp bắc. Vua bèn sai nấu nước lá thơm, tắm rửa sạch sẽ và khấn thần Kim Quy về giúp. Kim Quy nguyên là một con rùa có đức yêu người ngay, ghét kẻ gian. Kim Quy đang nằm ở tận đáy biển Đông, bỗng nghe lời An Dương Vương tha thiết gọi mình. Thần ngoi lên khỏi mặt nước, hóa

thành một ông tướng mũ vàng, giáp vàng bay về Phong Khê.

Vua kể hết sự tình cho Kim Quy nghe. Kim Quy nói:

- Tiếng gà gáy là của giống tinh, giống quái, không phải là tiếng gà thường. Vậy phải triệt giống tinh giống quái ấy đi thì mới đắp được thành. Không triệt được thì đắp thành chỉ tốn công vô ích. Ta sẽ giúp nhà vua diệt loài tinh quái.

Đêm hôm ấy, An Dương Vương cùng Kim Quy và các tướng sĩ lại ra cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng. Vua lại thấy thành Ốc cao lên dần dần. Công việc nhanh hơn mọi lần. Các nàng tiên giục nhau rồi rít. Các nàng thấy đêm quá ngắn, càng phải làm nhanh cho xong trước tiếng gà. Thành cứ cao lên. Canh một đã sắp hết. Bốn phía im lặng như tờ. Rồi sắp canh hai. Vua nghĩ có lẽ đêm nay thành công chăng. Vừa lúc ấy thì tiếng gà cất lên vang lừng, giục giã. Những tiếng âm âm dậy lên như trời long đất lở. Các tướng thành đổ

xuống, đất đỏ biến đi. Vua lạnh giá người, nghe thấy một tiếng cười khanh khách. Vua nắm lấy tay Kim Quy và kêu:

- Kim Quy bạn hỡi, đêm nào cũng thế đấy. Làm sao mà triệt được giống tinh?

Kim Quy nói:

- Nhà vua cứ yên tâm. Tiếng cười ở phía gò Ông Cô. Nhà vua theo ta ra đấy.

Kim Quy cầm một thanh kiếm vàng, trao cho An Dương Vương cũng một thanh kiếm vàng. Các tướng sĩ nghe nói đến gò Ông Cô đều lùi cả lại. Kim Quy nói:

- Việc phải làm nhanh, không thể trù trù. Nhà vua với ta đi là đủ.

Nói xong, Kim Quy trở thẳng kiếm tiến lên trước. Lưỡi kiếm sáng như ánh giăng. An Dương Vương cũng trở thẳng kiếm, tiến sau. Lưỡi kiếm cũng sáng như ánh giăng. Hai lưỡi kiếm lấp loáng trong đêm tối. Vua và Kim Quy chạy như bay về phía gò Ông Cô.

Trên gò Ông Cô, con Kê tinh đang nằm trong cái ổ hơi hám. Nó tự đắc đã bốn lần đánh lừa được các nàng tiên, đã bốn lần làm cho thành Ốc của An Dương Vương đổ nhào. Chợt nó thấy da sồn gai, người bâng hoàng. Nó biết ngay có Kim Quy về giúp An Dương Vương, và sự chẳng lành sắp xảy tới. Nó hốt hoảng chạy ra khỏi gò. Nó trông thấy hai lưới kiếm vẫy sáng quắc trong sương đêm mù mịt. Nó chạy xuống gò và biến mất. Kim Quy và An Dương Vương tới gò Ông Cô. Khí lạnh buốt như đồng, mùi tanh hơi lộn mửa. Kim Quy cầm kiếm soi vào cái ổ. Con tinh đã trốn đi rồi. An Dương Vương hỏi: "Tìm đâu cho thấy nó?" Kim Quy nói:

- Nhà vua không lo. Ta là chính, nó là tà. Chính phải thắng tà.

Kim Quy đốt cháy gò Ông Cô và quăng một cái lưới xa hơn mười dặm, bủa vây bốn phía đông, tây, nam, bắc. Kim Quy nói với vua: "Con tinh không thoát

khỏi lưới thần. Nó gặp lưới không chạy trốn được thì sẽ quay trở lại".

Bị lưới giăng khắp, không thể chạy lọt được, con tinh lộn lại. Kim Quy đuổi tới, hút thấy bóng nó. Kim Quy và vua lao mình bám sát bóng con tinh. Đã ba lần Kim Quy vung kiếm chém nó, nhưng nó đều tránh được. Nó lại chạy, Kim Quy và An Dương Vương lại đuổi. Kê tinh đã mệt lắm rồi. Nó hốt hoảng nhìn trước nhìn sau, không có chỗ ẩn. Chợt nó trông thấy một cái miếu nhỏ. Nhanh như cắt, con tinh chạy vào trong miếu và đóng cửa lại. Kim Quy đang hăm hở đuổi thì thấy mất hút bóng con tinh. Kim Quy nói: "Nó cùng đường rồi, chỉ còn một cách ẩn vào trong miếu này". Hai người tới trước cửa miếu. Cửa miếu đóng kín như bưng. Kim Quy thét:

- Cửa trời mở ra. Đường xuống đất đóng lại.

Thần vừa thét xong thì cửa miếu mở tung ra. Kim Quy và An Dương Vương

bước vào. Con Kê tinh muốn ra không được, muốn chui xuống đất thì không còn đường. Kiếm của Kim Quy vừa vung lên thì con tinh đã rã ra, chỉ còn lại mấy mẩu xương gà. Kim Quy đem đốt ra tro. Vừa lúc ấy, bình minh chiếu sáng cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng.

Kim Quy nói với An Dương Vương:

- Tinh quái đã diệt rồi. Đêm nay nhà vua sẽ đắp xong thành Ốc. Nhà vua hãy sức cho bách tính lại nuôi gà. Công việc của ta đến đây là xong. Ta xin từ biệt nhà vua để trở lại biển Đông.

Vua cầm tay Kim Quy và nói:

- Ta xin đa tạ người thần. Nhưng ta muốn người thần giúp ta một việc. Nay mai ta đắp xong thành Ốc, thần có thứ khí giới gì cho ta để ta đánh đuổi Triệu Đà không?

Kim Quy cúi xuống nhổ cái móng nhọn ở chân, đưa cho vua và nói:

- Ta biếu nhà vua cái móng này để làm lấy nỏ. Nhờ cái lấy này, một phát tên sẽ giết được hàng nghìn giặc.

Hai tay vua nâng lấy cái móng thiêng. Kim Quy đã không còn đấy nữa.

Đêm hôm ấy, An Dương Vương lại đắp thành Ốc. Bốn bề yên tĩnh, sao Ngân Hà vàng vạc. Vua đi đi lại lại trên cánh đồng cỏ bao la, bằng phẳng. Không có một ánh lửa. Không có một tiếng nói, tiếng cười. Các tướng sĩ lại hồi hộp chờ những nàng tiên tải đất từ núi Thất Diệu về đây đắp thành, theo những đường vòng xoáy như tròn ốc mà nhà vua đã vạch sẵn từ năm hôm nay.

Nhưng các nàng tiên đã làm việc rồi. Trên không, các nàng bay đi, bay về. Có hàng vạn nàng tíu tít như đàn chim én mùa xuân. Mặt các nàng đẹp như hoa. Mắt các nàng sáng như gương. Người các nàng nhẹ nhàng như liễu. Tóc các nàng xõa trong khi bay rập rờn như làn sóng.

Người nào cũng mặc áo xanh, yếm trắng, quần hồng, thắt lưng quan lục bỏ múi sau lưng. Bàn chân trắng như ngà, gót đỏ như sen, đạp trên đám mây trắng trôi đi, trôi lại, khi lên, khi xuống. Người nào cũng gánh những sọt mây đầy đất đỏ lấy từ núi Thất Diệu về, nhẹ nhàng đổ xuống những đường vòng trên cánh đồng bao la, bằng phẳng. Đổ xong các nàng lại thoăn thoắt bay về núi Thất Diệu. Họ vừa bay lên thì một tốp khác đã là là hạ xuống. Trên không phấp phới như bướm, như hoa, những làn tóc, những tà áo, những dải thắt lưng tung bay trong gió. Trên cao nữa, ngồi trong những đám mây năm sắc có những nàng tiên đánh đàn, thổi sáo, cất những tiếng hát du dương, thánh thót làm vang động cả vòm trời. Đêm nay, các nàng hồi hộp hơn mọi đêm. Họ giục nhau hối hả: "Chị em ơi, mau lên, kéo sắp canh một. Mau lên, kéo sắp canh hai!" Càng về khuya họ càng làm gấp.

Tiếng gọi rú rít: "Nhanh tay lên! Đã năm đêm rồi, không đắp xong thành thì xấu mặt bày tiên. Nhanh tay lên, đêm dù ngắn, ta cũng phải làm xong trước khi gà gáy". Mây bay cuồn cuộn như ngựa phi, gió đánh ào ào như sắp có cơn dông, đất đổ xuống rầm rầm như mưa trút. Tiếng đàn, tiếng sáo nhanh như nước chảy, mây bay.

Cũng như những đêm trước, An Dương Vương và các tướng sĩ không trông thấy các nàng tiên gánh đất, không nghe thấy các nàng tiên ca nhạc. Chỉ thấy mây đuổi nhau, gió cuốn lốc, hương thơm ngào ngạt, say sưa.

Và thành thì cứ cao dần. Đã quá nửa đêm. Đã gần đến sáng. Chợt vua reo lên sung sướng. Các tướng sĩ cũng reo lên. Thành đã đắp xong, cao chót vót, vòng trong, vòng ngoài sừng sững, y như cái thành vua đã trông thấy trong giấc chiêm bao. Vua đứng giữa cái thành xoáy tròn

ốc, thấy rõ không có sức gì bên ngoài phá được.

Ngựa lưu tinh về báo: quân tiên phong của Triệu Đà chỉ còn cách Phong Khê mười dặm. Vua vuốt râu, mỉm cười.

Tiếng gà gáy từ các làng mạc chung quanh cất lên, từng bừng, rộn rã. Các nàng tiên gạt những giọt mồ hôi lóng lánh như ngọc trên trán, mắt sáng ngời nhìn xuống cái thành Ốc mình đã xây xong. Họ cười rúc rích, nàng tiên nào cũng nhẹ lâng lâng. Vai gánh sọt không, bước chân yếu điệu, họ đạp trên mây trắng, khoan thai bay về núi Thất Diệu, nàng nào má cũng ửng đào.

Nhân dân trông thấy cái thành kỳ lạ, chỉ một đêm xây xong, rủ nhau chạy tới xem. Ai nấy reo hò, nhảy nhót. Mặt trời mùa xuân từ từ lên, chiếu rực rỡ những bức tường xoáy vòng tròn như ốc, cao chót vót và đỏ ối như son. Tiếng gà đó

đây vẫn gáy vang lừng, tiếng gà không lạnh giá, nhưng nóng hổi, vui vầy. Chỗ này xướng, nơi kia họa, tiếng gà thanh bình ran ran không ngớt, chào mừng thành Ốc của An Dương Vương chói lọi, vừng vàng dưới ánh sáng của mặt trời mùa xuân.

Con chim trĩ lông trắng

Vua nhà Hùng có một con chim trĩ. Lông nó trắng như lụa bạch, tiếng nó hót rất thanh. Sắc trắng của nó nổi bật lên trong cái vườn xanh um tùm của nhà vua giồng toàn trầu cau, tre, chuối. Những ngày nắng vàng rực rỡ, lông chim càng mượt, tiếng nó hót càng hay. Nó chuyền cành nọ sang cành kia, nó bay nỗ lượn trong ánh nắng.

Con chim đang sống vui vầy với cây xanh, nắng ấm, thì vua nhà Hùng đem nó biếu cho vua nhà Chu. Trĩ lông trắng là một giống chim rất hiếm, phương bắc không bao giờ có.

Sứ giả mang con chim từ phương Nam đi lên phương Bắc. Tới kinh đô nhà Chu thì vừa đúng ngày Tết Nguyên đán.

Vua nhà Chu rất quý con chim lạ, cho nó ra ở vườn thượng uyển. Vườn của vua nhà Chu rộng và đẹp hơn vườn của vua nhà Hùng. Vườn thượng uyển có lầu son, gác tía, có núi non bộ, có hồ bán nguyệt nước sáng như gương. Vườn lại có nhiều hoa thơm cỏ lạ, đương buổi xuân sang, khoe muôn sắc, ngát muôn hương. Nhiều thứ chim trăm màu, nghìn vẻ, dập dìu bay lượn mừng xuân tới. Chúng ca hát, con trầm con bổng, con chậm con mau, thành một khúc nhạc du dương thánh thót.

Cảnh tượng thật là vui tai, vui mắt. Đời sống ở đây nhất định sung sướng hơn ở quê nhà. Nhưng con chim trĩ lông trắng không vui. Nó đậu trên một cành cây, nó xù lông rũ cánh. Nó nghĩ tới cái vườn của nó ở xa tí phương Nam, xanh ngát một màu với đàn trâu, cây cau, khóm tre, rừng chuối. Mà ở đây sao rét tẻ. Trời lúc nào cũng tối sầm. Con chim trĩ càng

thấy nhớ quê hương. Quê hương của nó lúc nào cũng có nắng vàng rực rỡ, có trời xanh biếc, có gió hanh mát rượi buổi thu sang, có gió nồm hây hẩy những ngày hè oi bức. Nó không trông thấy nữa những cây đa cổ thụ rườm rà, những rặng nhãn êm đềm bên bờ sông đỏ, những cánh đồng vàng, những đàn cò trắng. Nó không muốn nhìn những con chim trăm màu, nghìn vẻ, những bông hoa muôn sắc, muôn hương ở cái vườn rất đẹp của nhà vua phương Bắc, trong ngày xuân xa đất nước. Nó càng xù lông rũ cánh. Mắt nó lim dim để nhìn cho thật rõ những cánh đằm ăm của quê nhà ở tận chân trời phương Nam xa lắc.

Nhưng khi nó mở mắt ra thì nó lại không trông thấy những cảnh thân yêu ấy nữa. Nó càng co ro buồn bã. Nó ngơ ngác ngấm trước ngấm sau. Chợt nó trông thấy một cây cao phảng phất cây đa quen thuộc. Nó bay lên ngọn cây.

Nó mừng rỡ thấy có một cành cây chìa thẳng về phương Nam. Nó bay tới đậu trên đầu cành cây, và theo cái hướng của cành cây, nó mở to mắt nhìn về phía chân trời mù mịt. Nó dường như trông thấy giàn trâu, cây cau, khóm tre, rặng chuối đang reo vui trong nắng vàng rực rỡ. Mắt nó đã rách rồi mà nó vẫn mở to hơn. Tuyết bay phấp phới chung quanh. Con chim trĩ đã lẫn mình trong cảnh tuyết trắng xóa, nhưng nó vẫn tưởng như đang bay lượn trong nắng ấm của quê nhà. Và cứ như thế, nó đậu trên cành Nam im lìm không động, mắt mở to nhìn về phía chân trời Nam mù mù mịt mịt.

Người coi vườn của vua nhà Chu điểm các giống chim trong vườn thượng uyển, thấy đủ hết, chỉ thiếu con chim trĩ lông trắng. Anh ta chạy vào báo nhà vua. Vua cho mọi người đi kiếm khắp chốn, khắp nơi trong vườn. Có người

tìm thấy mấy sợi lông trắng của con chim trên cành cây hướng về phương Nam.

Vua nhà Chu cầm lấy mấy sợi lông trắng, ngửa mặt nhìn lên cành Nam. Lúc này tuyết bay trắng bạc một màu. Vua gật đầu ngẫm nghĩ. Chắc chắn là con chim nhớ nước đã bỏ cành tuyết của phương Bắc bay về phương Nam với nắng vàng rực rỡ. Đáng quý thay con chim Việt đậu cành Nam.

Con cóc là cậu ông giời

Ngày xưa, ngày xưa, thuở ấy thế gian chưa có người, mới chỉ có cây cỏ, chim muông và các giống thú. Cây cỏ đang xanh, chim muông đang bay lượn, ếch nhái đang nhảy nhót, thú dữ đang nghêu ng Hayden đi từng đàn từng lũ, thì giời ra tai một cơn hạn hán chưa từng có bao giờ. Cơn hạn hán ấy kéo hết tháng này đến tháng khác. Trên không, lúc nào cũng chỉ thấy mặt trời đỏ như cục than hồng, cháy rừng rực, rừng rực. Quả đất ngày cũng như đêm phừng phừng lửa. Ao chuôm sông ngòi bỗng khô cạn. Cây cỏ đang xanh bỗng cháy trụi. Chim muông đang bay lượn bỗng sa nhào xuống đất. Ếch nhái đang nhảy nhót bỗng chết khô cả trong ao. Thú dữ đang nghêu ng Hayden đi

từng đàn từng lũ bồng nằm lẫn cả trong rừng trong núi.

Cóc ngồi xổm trong hang con, cái miệng rộng há ra, cổ họng khan như cháy bỏng. Cóc biết cây cỏ, chim muông, thú vật chết gần hết rồi. Họ hàng nhà cóc cũng chẳng sống sót được mấy. Nhìn ra ngoài hang, chỉ thấy giới mệnh mỏng bao la đỏ chói. Cóc mở to đôi mắt lồi nhìn trùng trùng lên giới, miệng rộng nghiêng lại. Cóc giận giới lắm, cóc chỉ tiếc mình bé nhỏ, nếu lớn, cóc đã nuốt chửng ngay giới vào bụng cho đỡ bức. Cóc vừa thở vừa nghĩ: "Không nuốt được giới thì lên hỏi giới sao không mưa, sợ gì". Cóc lại mở to đôi mắt lồi nhìn ra, đo con đường lên giới. Cóc thấy đường cao quá, dài quá. Cóc thè lưỡi, nhưng rồi cóc lại mím miệng, lim dim mắt, cóc ngồi chồm chồm nghĩ một mình. Chợt cóc nghiêng răng, gọi họ hàng ếch, nhái còn sống sót tới để bàn chuyện. Ếch nhái khóc nhếch nhác, mặt mũi, da dẻ xanh lợt, nhợt nhạt. Cóc

chống hai tay trước mặt, khom cái lưng sần sùi, mở to mắt lồi và há cái miệng rộng. Cóc nói:

- Phải lên hỏi giời cái tội làm sao không mưa, đòi giời phải mưa xuống, không thì vài bữa nữa là chết hết.

Ếch nhái càng bọt tái nước da, kêu:

- Ai lên được giời bao giờ. Đừng nói liều, giời đánh chết.

- Ngồi đây, rồi cũng chết, cứ lên hỏi giời may ra sống. Ai theo tôi dẫn đi. Giời hỏi đâu tôi nói đấy, tội đâu tôi chịu đấy.

Ếch nhái xin đi theo cóc. Tiếng đôn cóc lên kiện giời lan khắp mọi nơi. Họ hàng cóc, bà con ếch nhái, ai còn sống sót, đều tấp nập nhảy đi theo cóc.

Giời nóng bỏng. Cóc cầm một cái lá làm cờ, đi trước. Da cóc phồng giộp, sần sùi thêm lên. Ếch nhái kêu oai oái, bàn tay, bàn chân cháy sém. Có anh nằm liệt trên đường, có anh nhảy chúi vào hốc ẩn. Cóc quay lại nói:

- Đi lên, sắp đến cửa giới rồi.

Cóc giờ cao lá cờ đi trước. Da cóc càng sần sùi. Miệng cóc càng há rộng. Mắt cóc càng lồi. Éch nhái lại nhảy lao xao theo cóc. Dọc đường, chỉ thấy cỏ cháy sém, cây trơ trụi, xác chim, xác thú ngổn ngang. Cát bụi bay tung, nóng như lửa. Cóc cứ phất cờ dẫn ech nhái nhảy lồi thối lếch thếch trong bụi mù khét lẹt, ngạt thở.

Một hôm, cóc đi ngang một bụi tre trụi lá. Một con gà vàng nằm ẩn trong bụi tránh nắng, mệt lá gần chết. Bọn cóc đi qua làm gà giật mình. Gà phều phào hỏi:

- Cóc ơi cóc, nắng cháy thế này, cóc đi đâu mà rầm rầm thế?

Cóc giương to mắt lồi, há cái miệng rộng, giờ lá cờ vẫy gà và nói:

- Giới ra tai đại hạn. Cóc lên kiện giới, hỏi sao giới không mưa.

Gà vàng đang nằm bỗng nhồm dậy. Gà hỏi:

- Giời cao đi sao tới?

Cóc nói:

- Giời cao đi mãi cũng tới.

Gà lại hỏi:

- Cóc bé, giời to, nói thế nào được với giời.

Cóc nói:

- Giời làm hạn thì bé, mình đòi mưa thì to. Nói phải thì giời phải nghe. Lên giời cho đông thì giời phải chịu.

- Người ngoài họ cóc có đi được không?

- Càng đông càng tốt.

- Không có gan cóc thì làm thế nào?

- Đã có mỏ gà.

- Cho gà theo với.

Thế là gà vào bọn cùng đi. Éch nhái vui nhảy nhót. Gà vỗ cánh vàng gáy vang lừng. Cóc cầm cờ nhảy vọt đi trước. Cả đoàn đi trong bụi mù ngạt thở.

Một hôm, cóc đi ngang một khu rừng cháy tiêu điều, cây bị đốt bốc mùi khét

lệt. Một đàn ong mật còn sống sót, không tìm được hoa để hút nhị, vo ve kêu khóc thảm thiết. Bọn cóc đi qua làm đàn ong im bật tiếng khóc. Ong rào rào hỏi:

- Cóc ơi cóc, nắng cháy thế này, cóc đi đâu mà rầm rầm thế? Lại có gà đi theo nữa kia.

Cóc giương to mắt lồi, há cái miệng rộng, giờ lá cờ vẫy ong và nói:

- Giời ra tai đại hạn. Cóc lên kiện giời, hỏi sao giời không mưa ?

Đàn ong xúm cả lại gần cóc. Ong hỏi:

- Giời cao đi sao tới?

Cóc nói:

- Giời cao đi mãi cũng tới.

Ong lại hỏi:

- Cóc bé, giời to, nói thế nào được với giời.

Cóc nói:

- Giời làm hạn thì bé, mình đòi mưa thì to. Nói phải thì giời phải nghe. Lên giời cho đông thì giời phải chịu.

- Người ngoài họ cóc có đi được không?

- Càng đông càng tốt. Gà cũng theo đây.

- Không có gan cóc thì làm thế nào?

- Đã có nọc ong.

- Cho ong theo với.

Thế là ong vào bọn cùng đi. Éch nhái vui nháy nhót. Gà vỗ cánh vàng gáy vang lừng. Ong vo vo bay trên đầu. Cóc cầm cờ nhảy vọt đi trước. Cả đoàn đi trong bụi mù ngạt thở.

Một hôm, cóc đi lên một ngọn núi cao, đá chảy ra vì nóng. Cả bọn bỗng lùi lại, vì trông thấy một con hổ vằn và một con gấu ngựa nằm phục ngang đường. Cóc cứ phát cờ đi lên. Hổ và gấu đang nằm rên sắp chết, vì nóng quá không lê đi kiếm ăn được. Thấy cóc đi qua, hổ và gấu gầm gừ, mắt lim dim hé mở. Hổ và gấu cùng hỏi:

- Cóc ơi cóc, nắng cháy thế này, cóc đi đâu mà râm râm thế?

Cóc giương to mắt lồi, há cái miệng rộng, giơ lá cờ vẫy hổ và gấu và nói:

- Giời ra tai đại hạn. Cóc lên kiện giời hỏi sao giời không mưa?

Hổ và gấu đang nằm bồng chồm dậy.Ếch nhái, gà và ong sợ hãi, nhốn nháo. Cóc nói:

- Ai muốn gọi mưa thì phải theo cóc. Không ai được sợ ai.

Hổ và gấu cùng hỏi:

- Giời cao đi sao tới?

Cóc nói:

- Giời cao đi mãi cũng tới.

Hổ và gấu lại hỏi:

- Cóc bé, giời to, nói thế nào được với giời.

Cóc nói:

- Giời làm hạn thì bé, mình đòi mưa thì to. Nói phải thì giời phải nghe. Lên giời cho đông thì giời phải chịu.

- Người ngoài họ cóc có đi được không?

- Càng đông càng tốt.

- Cóc nhỏ thế kia tao không muốn theo.

- Cóc nhỏ nhưng cóc có gan. Các ông khỏe nhưng các ông có dám nghĩ việc lên giời không?

Cóc vẩy cao lá cờ, chỉ lên giời đỏ rực, rồi hát hàm hỏi hai con thú dữ một lần thứ hai. Cóc nghiêng hai hàm răng rộng, giời đất như rung chuyển. Hổ và gấu thấy cóc oai quá, không khinh cóc nữa. Cóc lại nói:

- Phải đi cho đông thì giời mới chịu nghe. Không thì chết hết.

Hổ và gấu gật đầu:

- Tao có khinh cóc thật. Bây giờ thì tao biết rồi. Cóc bé nhưng có gan to. Cóc yếu nhưng gà cũng theo, ong cũng theo. Cóc dám nhìn giời mà tao không dám.

Cóc cho tao theo với. Nhưng không có gan cóc thì làm thế nào?

- Gấu đã có sức trèo, hổ đã có sức mạnh.

- Tao xin theo cóc.

Thế là hổ và gấu vào bọn cùng đi. Cóc giờ cao lá cờ, nhảy lên ngồi trên một hòn đá cao. Họ hàng cóc, bà con ếch nhái chòm chòm ngồi chung quanh. Con gà vàng đậu trên một cây cổ thụ đỏ. Đàn ong mật bay vo vo. Hổ vằn châu một bên cóc gầm gừ. Gấu ngựa đứng một bên, hai bàn tay lăm lăm chực tát. Cóc há hai hàm rộng phình bụng lấy hơi, nhìn chung quanh giới đỏ rực, và đồng dục nói với các bạn:

- Bây giờ lên giới được rồi. Giới phải nghe chúng ta. Cóc thì có gan, ếch nhái thì nhanh nhẹn, gà thì có mỏ, ong thì có nọc, hổ thì có sức, gấu thì có tài leo. Mọi người có chịu theo cóc lên giới không?

Ếch nhái nhao nhao đồng ý. Gà vỗ cánh chào. Ong vo vo múa rập rình trên

không. Hồ vươn mình nhe nanh giương vuốt. Gấu trèo lên một cây to khóc tài. Thế là cả đoàn rầm rộ kéo đi. Đàn ong bay trước. Cóc giơ cao lá cờ đi giữa, gà vàng một bên, hổ vằn và gấu ngựa một bên. Đằng sau, họ hàng cóc, bà con ếch nhái lao xao nháy. Cả đoàn đi trong bụi mù ngạt thở, đỏ chói, chỉ nổi lên lá cờ xanh của cóc.

Lâu lắm, lâu lắm, chúng đi trong bụi mù ngạt thở, khét lẹt, mỗi lúc một nóng bỏng, phỏng da, nung thịt. Lá cờ của cóc đã úa vàng quăn lại. Nhưng cả bọn vẫn đi, và cuối cùng tới trước cửa giời. Mất các con vật nhấm nghiền cả lại vì lửa đỏ gắt, sức nóng rất bỏng như sắp đốt tan chúng ra gio. Cửa giời cao ngất, đóng kín mít, hai bên là tường thành sừng sững, toàn bằng đá trơn không lên được. Tiếng hỏi nhao nhao:

- Còn đường đâu mà đi nữa, cóc ơi cóc. Gặp giời có phải dễ đâu. Cóc ơi cóc, làm thế nào?

Cóc cố mở to đôi mắt lồi đã sưng mọng, chợt trông thấy trên cổng thành có một cái chòi cao. Trong chòi có một cái trống to. Cóc bảo gấu:

- Ông gấu ơi, ông nhảy lên đi, đánh ba hồi trống gọi giời ra hỏi chuyện.

Gấu theo lời cóc, nhảy phốc lên chòi, cầm lấy dùi trống, đánh luôn ba hồi rung chuyển cả thành quách, động tới cả cung cấm yên tĩnh của nhà giời.

Giời đang ngồi an nhàn đánh cờ với thần Thiên lôi. Nghe tiếng trống, giời dừng tay hỏi:

- Kẻ nào dám cả gan náo động cung giời. Ta đã cấm không đứa nào được đánh trống khi ta đang đánh cờ kia mà.

Lính nhà giời hốt hoảng chạy vào, tâu ngoài thành cóc kéo quân vây kín, đòi gặp giời nói chuyện. Giời quăng cả bàn cờ xuống sân ngọc, quát tháo:

- Con cóc là giống bàn tiện, trông thấy nó là đã tởm rồi, giời nào thêm nói chuyện với loài bẩn ấy.

Tiếng trống càng vang động, rộn rập. Giời càng bức tức, lòng lộn, quay bảo thần Thiên lôi:

- Tướng quân ra làm sấm làm sét đánh chết cóc đi.

Thiên lôi cầm lưỡi tầm sét cưỡi gió đi ra. Cửa thành vừa mở, ếch nhái trông thấy Thiên lôi, tiếng quát như sấm sét, mắt chớp loang loáng, thì chạy cuống cuồng, cả đến hổ cũng lùi lại vì gió đánh bạt đi. Cóc giơ cao lá cờ, há miệng rộng, phình bụng lấy hơi, nói to:

- Ong đâu, bay sả vào đốt mắt đốt mũi Thiên lôi đi.

Đàn ong vo vo bay sả vào, cứ nhè mắt, nhè mũi Thiên lôi mà đốt. Thiên lôi tối tăm mặt mũi, không kịp làm ra sấm sét, cưỡi gió chạy vào trong thành. Cửa thành chưa kịp đóng thì ếch nhái đã nhảy vào. Cả đoàn đuổi theo Thiên lôi. Gấu đứng trên chòi thúc trống ầm ầm. Loài vật reo hò đắc thắng.

Được tin báo Thiên lôi thua trận, cóc đã lọt vào thành, giời dùng dùng nổi giận. Thần Rết đứng dưới thềm rồng, xin ra đánh. Giời gật đầu, truyền lệnh cho thần Rết tiến ra:

- Tướng quân phun nọc cắn chết cóc đi.

Thần Rết uốn khúc đi ra, chân bò tua tủa, nọc phun ra phún phụt, hai răng cắn vào nhau ken kết. Hàng nghìn, hàng vạn con rết theo sau. Trông thấy thần Rết dẫn quân đen ngòm đi ra, ếch nhái kêu lên, cả đến hổ cũng lùi lại, vì nọc rết bắn vào mình nhức buốt, tê dại cả mình mấy. Cóc giơ cao lá cờ, há miệng rộng, phình bụng lấy hơi, nói to:

- Bác gà đâu, nhảy ra cứ đầu rết mà mổ.

Gà cất tiếng gáy vang lừng, vỗ cánh vàng phành phạch, giơ mỏ mổ trúng đầu thần Rết, và nuốt chửng tướng Rết vào bụng. Gà cứ mổ lia lịa, chỉ một loáng

đoàn quân rết tan sạch, những con còn sống sót kêu khóc chạy về. Cóc dẫn các bạn rầm rộ đuổi theo. Gấu đứng trên chòi thúc trống âm ầm. Loài vật reo hò đắc thắng, tiến sát đến cung nhà giời.

Được tin thần Rết thua trận, cóc đã tới gần, giời vừa tức giận vừa lo. Các thiên thần, thiên tướng, thiên binh, xúm xít quanh giời, quỳ xuống xin ra đánh cóc. Giời thấy các thần uy phong lẫm liệt, cũng yên dạ, hạ lệnh cho các thần ra trận hết. Cóc cũng vừa dẫn ếch nhái, gà, ong và hổ tiến vào. Tiếng trống của gấu ngoài chòi cao rung chuyển, thúc giục bè bạn. Hàng nghìn hàng vạn thiên thần, thiên tướng, thiên binh, giáp trụ sáng ngời, kẻ gươm người giáo, quát tháo ầm ĩ, hùng hổ xông ra đánh cóc. Cóc giơ cao lá cờ, há miệng rộng, phình bụng lấy hơi, nói đồng thanh:

- Ông hổ xông ra đánh tan họ đi.

Hổ vươn mình, nhe nanh, giương vuốt, gầm lên một tiếng, nhảy vọt vào

đám thiên thần, thiên tướng, thiên binh. Chỉ một loáng, kẻ thì cụt đầu, kẻ thì mất tay, kẻ thì rách tan giáp trụ. Thiên thần, thiên tướng, thiên binh chết ngổn ngang, kẻ còn sống sót thì khóc lóc chạy vào cung. Hồ chồm chồm đuổi theo. Gấu đứng trên chòi, thúc trống âm âm. Cóc phát cao lá cờ, loài vật reo hò đắc thắng, tiến sát tới sân rồng.

Cóc ngồi giữa sân, đàn ong mật bay vo vo trước mặt. Một bên cóc là con gà vàng, một bên là con hổ vằn.Ếch nhái nháy nhót chung quanh. Cóc giơ cao lá cờ, gọi giời:

- Giời ra đây cho chúng tôi hỏi chuyện. Cóc chỉ hỏi giời một câu thôi. Mấy năm nay, sao giời không mưa, khiến cho sông ngòi cạn, cây cỏ cháy, chim bị thiêu, giống thú bị đốt?

Giời đang lo, tưởng cóc sắp vào giết mình. Nghe thấy cóc nói thế, giời cũng hoàn hồn. Giời nghĩ: đã đến nước này thì

cũng phải ra nói chuyện với cóc thôi. Sao nó xấu thế kia mà nó gan là thế. Giời bèn ra đứng trước thềm rồng.

Giời hỏi:

- Cóc muốn gặp giời làm gì?

Cóc thưa:

- Cóc chẳng muốn lên đây làm gì. Nhưng giời làm hạn hán, dưới kia chúng tôi sắp chết hết, nên phải lên xin giời cho mưa ngay.

Giời cười, gật đầu và nói:

- Tưởng là gì chứ việc ấy thì dễ thôi. Thôi, cóc cứ về, ta sẽ làm mưa ngay.

Vừa nói vừa bảo cóc nhìn xuống dưới trần. Gió đã nổi lên, mây đen kéo kín. Mưa bắt đầu rơi, một lúc thì bốn phương đều mù mịt.

Cóc bằng lòng quay ra. Ong mật bay vo vo, gà vàng gáy vang lưng, hổ vằn vươn mình gầm vui sướng. Gấu ngựa càng đánh trống mạnh. Cóc bỗng quay lại hỏi giời:

- Về sau này, những khi hạn hán thì làm thế nào mà báo cho giời biết?

Giời nói:

- Cóc không phải lên nữa. Lên một lần thế này cũng đủ rồi.

- Thế thì làm thế nào? Hay là tôi hẹn với giời, mỗi khi hạn hán, thì tôi nghiêng răng, giời nghe tiếng tôi kêu thì mưa ngay xuống. Như thế cóc khỏi phải lên.

Giời nói:

- Được rồi. Được rồi. Đừng lên nữa. Đừng lên nữa. Ta nghe tiếng cóc nghiêng răng là làm mưa ngay.

Cóc từ biệt giời, dẫn các bạn trở về. Lúc này giời không nóng nữa, gió thổi mát rượi. Khi về đến trần gian, thì cóc đã thấy sông ngòi đầy nước, cây cỏ tốt tươi, chim chóc bay cao, các giống thú nghêu ng Hayden đi từng đàn, từng lũ. Họ hàng cóc, bà con ếch nhái lại đông đúc, nhảy lao xao ra đón cóc. Đi đường cũng mệt, cóc trở về hang yên tĩnh của mình nằm nghỉ. Cóc định nghiêng răng thử, nhưng thấy

giời đang mưa, cóc lại thôi. Cóc thở nhẹ nhàng, lim dim mắt, và cười thâm trong bụng.

Từ đấy mỗi khi cóc nghiêng răng thì thường thường là giờ mưa xuống. Cóc oai như thế nên các cụ ta còn gọi cóc là cậu ông giời. Các cụ còn khuyên mọi người không nên đánh cóc. Tuy xấu xí nhưng nó rất có công và tốt bụng.

Chuyện bánh chưng

Vua Hùng thứ sáu có ba người con gái. Người con cả là tướng võ. Người thứ hai là tướng văn. Người thứ ba khác tính hai anh không muốn ở kinh đô. Anh chỉ muốn sống với vườn ao ruộng nương. Hai người anh thường chế giễu em. Vua cha và các quan trong triều cũng khuyên anh nên ở trong cung cấm, nghề nông vất vả, con vua không thể nào chịu nổi. Nhưng anh chỉ khẳng khẳng một mực xin về ở với nông dân. Thấy con ở với mình mỗi ngày một võ vàng héo hắt, vua cha đành phải chiều ý con, và cho anh đi làm ruộng. Khi anh lên đường, vua hỏi có cần vàng ngọc châu báu gì không thì anh chỉ lắc đầu. Anh đội nón, mặc áo vải từ biệt cha. Hai người anh thấy em ăn mặc nâu sồng thì ôm bụng cười. Người anh cả nói:

"Chỉ ba hôm thôi, nó không khóc dờ mếu dờ về thì tôi cứ đi đằng đâu". Người anh hai nói: "Ba hôm còn là nhiều. Khéo lắm được một buổi". Các quan phân nản cho ông hoàng gàn dờ sung sướng không muốn, lại muốn vất vả vào thân. Vua thì trông con thương hại thở dài.

Hoàng ba về ở một làng nhỏ, cách kinh đô nửa ngày đường. Anh cất một nếp nhà tranh sau lũy tre xanh, ra công học cày học cấy. Mới đầu nông dân thấy anh là con vua nên không gàn. Nhưng sau họ thấy anh chất phác, làm ăn cần cù, thức khuya dậy sớm, chân lấm tay bùn, dần dần họ thương anh, coi anh như họ. Trước họ gọi anh là ông Hoàng Ba, sau họ gọi anh là anh Ba. Anh rất thích cuộc đời mới, có làm có ăn, có những người bạn bè láng giềng thành thật, không ai chỉ tay năm ngón như ông Hoàng Cả, Hoàng Hai. Ngoảnh đi ngoảnh lại một tháng rồi hai tháng, một năm rồi thấm thoát đã hai năm. Anh đã thành một nông dân thuần

túy, chân cứng đá mềm, thân hình vạm vỡ. Một buổi chiều Ba cất cò ở đồng xa về. Vai Ba gánh một gánh cò nặng trĩu. Tay Ba dắt một con trâu. Gần đến đầu làng, Ba nghe thấy tiếng ai hát lanh lảnh. Ba rào bước đi nhanh. Người hát là cô Điều, con gái một ông già ở cạnh nhà Ba. Cô Điều mới ở ngoài đồng về, đứng trên cầu ao rửa cuốc, rửa chân. Ba ngây người ra ngắm cô Điều, rồi cũng xuống ao tắm cho trâu và rửa cò. Hai người đưa mắt nhìn nhau. Má cô Điều ửng đỏ. Điều là một cô con gái khuôn mặt trái xoan, nước da bánh mật, miệng cô nho nhỏ, nụ cười xinh tươi. Ba đem lòng yêu cô Điều từ đấy. Ít lâu sau, anh hỏi cô Điều làm vợ. Hoàng Cả, Hoàng Hai nghe tin ấy cho người đến khuyên Ba không nên lấy vợ con nhà dân đen, các quan to trong triều thiếu gì con gái đẹp gấp trăm gấp nghìn. Nhưng Ba không nghe và cứ nhất định hỏi lấy Điều. Vua nói: "Nó

đã không nghe thì thôi, kệ nó. Việc nhân duyên có số cả, không nên ép".

Thế là Ba hỏi lấy Điều. Ông bà Điều thấy Ba hiền lành, cày bừa khỏe, nhà lại ở gần ngay nhà mình, tắt lửa tối đèn có nhau, nên thuận gả Điều cho Ba. Từ khi hai người lấy nhau, cửa nhà thêm vui vẻ, láng giềng cũng thêm thân, sáng chiều bà con đến chơi đông vui. Hai vợ chồng ra sức cày cấy làm ăn. Ba ham mê đồng ruộng, quên cả việc về kinh đô. Vợ chồng sinh được một giai một gái.

Khi ấy vua cha đã già, muốn chọn một người xứng đáng nối ngôi. Nhân một ngày hội con cái đủ mặt vua gọi các con vào trong cung và nói:

- Cha đã gần đến cõi. Cha muốn chọn trong ba anh em một người tài đức để nối ngôi cha trị nước, nhưng cha chưa biết chọn người nào. Mỗi con có một tài riêng. Cả thì giỏi võ. Hai thì giỏi văn. Ba thì giỏi việc cày sâu cuốc bẫm. Mỗi con một vẻ, cha rất phân vân...

Hoàng Cả tức vì nghĩ rằng mình là con cả lại tinh thông võ nghệ, vua cha phải nhường ngôi cho mình mới phải, việc gì phải chọn. Hoàng Hai cũng đứng im. Hoàng Hai cho rằng việc trị nước phải nhường cho mình mới đúng, vì mình tài cao học rộng. Thấy hai con lớn vẻ mặt không được vui, vua cha biết ý bèn quay ra hỏi con út. Ba nói:

- Việc nước con không quen, con xin nhường hai anh.

Vua cha nói:

- Không thể thế được. Phải công bằng. Cha định như thế này. Còn hai tháng nữa thì tết. Bây giờ ba con ai trở về nhà ấy, tìm kiếm một món quà thật quý để mừng tuổi cha ngày xuân. Con nào có quà quý nhất thì cha sẽ nhường ngôi cho.

Nói xong, vua cha lui vào trong cung. Ba anh em trở về. Hoàng Cả hoa chân

múa tay, chắc mắm phen này ngôi báu sẽ về tay mình, vật quý chỉ có mình mới có. Hoàng Hai cũng say sưa, chắc chắc ngôi vua mình sẽ hưởng, vật quý chỉ có mình mới có. Ba rào bước về quê. Khi trông thấy cánh đồng làng, lúa nhiều chỗ đã chín đỏ, đàn cò trắng bay mừng mùa được, Ba mím miệng cười vui sướng.

Vợ con đều khóc mạnh. Ba cùng vợ con ra thăm chuồng trâu, chuồng lợn. Con trâu trông thấy chủ, thò đầu ra khỏi chuồng, đưa lưỡi liếm tay Ba thờ hít âm âm. Ông bà Điều và bà con trong xóm nghe tin Ba về, chạy đến hỏi thăm. Ba kể chuyện vua cha muốn nhường ngôi cho người con nào có quà mừng tết quý nhất... Điều nói: "Ba lên nối ngôi thì dân được no, được ấm. Còn Hoàng Cả thì chỉ hay gây sự đánh nhau, Hoàng Hai thì đục khoét dân, cả hai đều làm cho dân khổ". Ba nói: "Tôi chẳng muốn làm vua, nhưng tôi muốn nhân dịp tết biếu cha một món

quà ngon, quà quý. Hai nữa là tôi cũng muốn thi tài với các anh tôi, để họ khỏi khinh tôi, khinh bà con dân cày chúng mình". Tuy nói thế, nhưng Ba không biết mình có quà gì quý để biếu vua cha, mình chỉ có gạo thì đo làm sao được với ngọc vàng châu báu. Mà ngọc vàng châu báu thì Hoàng Cả, Hoàng Hai chẳng thiếu thức gì. Khi mọi người trở về rồi, Ba ngồi bàn với vợ. Điều nói: "Anh không lo. Em sẽ có cách. Gần đến tết sẽ hay. Bây giờ vợ chồng ta ra công gặt hái đã". Mãi mê gặt hái, Ba quên khuấy việc kiếm quà tết mừng tuổi vua cha.

Trong khi ấy thì Hoàng Cả và Hoàng Hai ráo riết đi tìm quà quý. Nghe nói ở một xứ vắng giềng có một thanh gươm báu, lưỡi chém sắt như bùn, một sợi tóc đưa xa lưỡi cũng đứt, vỏ vàng giát hai mươi tám viên ngọc, chuôi làm bằng ngà một con voi sống ba trăm tuổi, Hoàng Cả dẫn năm nghìn quân đi cướp thanh gươm.

Ròng rã hơn hai tháng giờ, binh lính chết quá nửa, Hoàng Cả chiếm được thanh gươm, đem về khoe với các quan trong triều. Các quan nói: "Thanh gươm này quý nhất thiên hạ. Ngồi vua phen này hẳn về tay đức ông Cả". Hoàng Cả vô cùng sung sướng, cho người đi dò xem Hoàng Hai và Ba đã có gì chưa.

Hoàng Hai biết đánh giặc thì mình không bằng anh, nhưng tài trị dân thì không ai sánh kịp mình. Hoàng Hai làm quan ở một tỉnh giàu có. Hoàng sức cho dân trong tỉnh ai có vàng ngọc, lụa là, gấm vóc và những đồ mỹ nghệ tinh xảo thì đem lên nộp. Nhiều người không đưa ra, hoàng cho tay sai đi bắt, đem chém bêu đầu ngoài chợ. Sau hơn hai tháng giờ, hoàng bắt giam để khảo của hơn hai trăm người, giết năm chục người, thu được một tráp vàng ngọc, một hòm gấm vóc, và rất nhiều đồ khảm, đồ thêu quý giá. Hoàng Hai đem về khoe với các quan trong triều. Các quan nói: "Của cải này

thì găm giới không ai có. Ngồi vua phen này hân về tay đức ông Hai". Hoàng Hai vô cùng sung sướng, cho người đi dò la xem Hoàng Cả và Hoàng Ba đã có gì chưa.

Triều đình và dân gian ở kinh đô bàn tán xôn xao, người thì bảo thanh gươm của Hoàng Cả quý hơn, người thì nói của cải của Hoàng Hai quý hơn. Không ai nhắc đến Hoàng Ba, coi như Hoàng Ba không đáng kể. Tin ấy truyền đến làng của Ba. Nông dân lo sợ, đến hỏi Ba. Hai vợ chồng Ba cũng vừa đi làm màu ở ngoài đồng về. Bấy giờ Ba mới sực nhớ ra rằng tết đã gần tới, chỉ còn ba ngày nữa thôi, mà quà mừng tuổi vua cha chưa có. Nhìn bà con nông dân, Ba thấy người nào cũng có vẻ lo âu, sốt ruột. Ai cũng sợ Hoàng Cả được nối ngôi vua thì chiến tranh sẽ xảy ra luôn, nhân dân không bao giờ được làm ăn yên ổn. Hoàng Hai được thì nhân dân sẽ bị đục khoét đến xương tủy, đóng góp bao nhiêu cũng không vừa lòng tham

của ông hoàng này. Mọi người ngo ngác nhìn Ba, và lại nhìn nhà gianh vách đất của Ba, không bói ra một vật gì quý giá cả. Ba lặng im, không biết tính ra sao. Điều tủm tủm cười. Bà con hỏi vì sao lại cười, Điều nói:

- Bà con và bố nó cứ yên lòng, vật quý là ở tay chúng ta. Mọi việc tôi xin lo liệu. Ba mươi tết chúng ta sẽ có vật quý, quý hơn mọi thứ trên đời. Thanh gươm của Hoàng Cả không bì được, vàng ngọc của Hoàng Hai cũng chẳng thấm vào đâu.

Mọi người nửa tin nửa ngờ. Điều nói:

- Ta cứ làm ăn vui vẻ, không việc gì phải lo. Của quý chỉ có chúng ta mới có.

Hai ngày đã qua. Sáng ba mươi tết, người của Hoàng Cả, Hoàng Hai sai tới rình xem Ba đã có gì chưa, về báo cáo với chủ rằng Ba vẫn chỉ có hai bàn tay trắng với nếp nhà gianh và bộ quần áo nâu sồng. Hoàng Cả, Hoàng Hai reo

mừng, yên trí là Ba không phải là địch thủ của mình nữa.

Nông dân tới tập đến nhà Ba. Một người nói:

- Hay là bà con ta góp thóc lại, đem bán đi, sắm lấy ít vàng, ít bạc. Chẳng đợc với Hoàng Cả, Hoàng Hai thì ít ra cũng đỡ túi cho Hoàng Ba. Còn hơn là chẳng có gì.

Ba cúi đầu suy nghĩ, khuynh tay ôm lấy hai con. Giữa lúc ấy thì Điều về, tay cầm một bó lá dong. Điều tươi cười bảo chồng:

- Ra ngoài này mà xem. Quà quý sắp xong rồi.

Ba dắt hai con theo vợ ra ngoài vườn. Hoa đào đua nở khắp nơi. Vòm trời xanh biếc và khí xuân ấm áp. Chim ở đâu về, lông rục rờ năm sắc, bay hót vang lừng trên không trung trong sáng. Trên các cành đào, có các cô tiên xinh tươi ngồi đánh đàn thổi sáo, người nào người ấy

đều mặc áo hồng. Dưới đất vườn sạch không một chút bụi, thoang thoảng hương thơm bát ngát. Chung quanh một cái nong lớn óng ánh như vàng, mười cô tiên mặc áo xanh, thắt lưng quặt sang sau, ngồi gói bánh. Bên mỗi người có một cái rổ vàng đựng gạo nếp trắng tinh, một rổ bạc đựng đỗ màu vàng óng ánh, một cái bát ngọc đựng những miếng thịt mỡ nỡn nà. Trên nong trước mặt mỗi người đã có hàng chõng bánh vuông vắn gói bằng lá dong xanh bóng. Tay trắng muốt của những cô tiên xúc gạo nếp đổ nhẹ nhàng lên một chiếc lá dong. Thấy Điều vào, mọi người cất tiếng hát trong như tiếng sáo chào mừng. Điều chia lá cho từng người, họ tiếp tục gói bánh, bàn tay thoăn thoắt như múa như vờn trên gạo trắng đỗ vàng. Ba ngơ ngác không hiểu ra làm sao. Điều nói:

- Đây là các cô tiên thường ẩn trong hành lúa, em mời các cô đến đây để gói

bánh chưng ngày mai năm mới đem chúc thọ vua cha. Bánh chưng này chưa ai có, nó quý hơn gươm của Hoàng Cả, vàng ngọc của Hoàng Hai.

Điền vừa nói vừa ngồi xuống bên một cô để cùng gói bánh. Ba cũng đến ngồi và học gói bánh. Bánh của vợ chồng Ba vuông vắn, các cô tiên khen ngợi. Chim bay trên trời ca hát, hòa với tiếng đàn, tiếng sáo của những cô tiên áo hồng ngồi giữa những cánh hoa đào. Công việc làm rất vui. Chiều đến rồi mà Ba vẫn say mê gói bánh. Khi Ba gói xong cái bánh cuối cùng thì giờ đã tối, chim năm sắc đã bay xa, các cô tiên cũng đã biến đi đâu mất. Hai vợ chồng khiêng bánh vào bếp, cho bánh vào nồi, lấy gốc tre nhóm lửa. Than rực hồng, trấu nổ lép lép, nước trong nồi sôi sùng sục. Vợ chồng con cái Ba ngồi nấu bánh, không ai muốn đi ngủ. Bên ngoài, trời tối đen như mực, bốn bề vắng ngắt, chỉ

nghe tiếng gió thổi ào ào. Hương thơm phưng phức bay tỏa chung quanh bếp. Lửa hồng ấm cúng ánh lên những nét mặt vui tươi của gia đình Ba làm ứng đồ má non tơ của hai đứa trẻ. Gần sáng thì bánh chín, mùi thơm ngát cả xóm làng. Chim chóc khắp bốn phương đổ về, đậu trên mái nhà gianh, cất tiếng hót vang lừng mừng xuân và mừng vợ chồng Ba. Bà con chung quanh ngửi thấy mùi thơm ngát của bánh chung, già trẻ trai gái kéo đến chật ních cả gian bếp nhà Ba. Điều bóc bánh mời mọi người nếm thử.

Một người nói:

- Ăn một miếng bánh mới thấy người khoan khoái dễ chịu, thật là bổ những ngày chân lấm tay bùn. Đầu năm mừng tết có bánh này, bàn dân thiên hạ ai cũng làm được, ai cũng được ăn ngon. Hôm nay thật là ngày vui mừng lớn của giống Lạc Hồng ta.

Ông Điều nói:

- Gạo đồ không biết có độ được với gươm, với ngọc không, nhưng bà con nông dân ta có bánh ăn mừng xuân, thế cũng vui chán rồi. Ăn vào thấy mát lòng mát dạ, thêm trẻ người ra.

Điều lấy những cái lạt đã nhuộm đỏ buộc từng chiếc bánh theo hình chữ thập để làm cho bánh thêm đẹp. Thế rồi tờ mờ sáng, vợ chồng Ba và mấy bà con nông dân gánh năm gánh bánh lên đường tới kinh đô. Trong họ ngoài làng kéo đi theo rất đông. Họ ca hát vang lừng. Suốt dọc đường, nông dân nghe tin Hoàng Ba đem bánh lên mừng tuổi vua cha, kéo ra đứng đông nghịt cả hai bên đón chào. Trên trời chim bay liệng, cất những tiếng ca vui trong vắt.

Kinh đô nhộn nhịp những người, áo quần rực rỡ. Mọi người đều chú ý đến cái ấn thư của Hoàng Cả trên có đặt thanh gươm báu. Binh lính của Hoàng Cả đều đóng khố bao, đeo các tràng

mạng ngũ sắc rầm rộ tiến theo án thư. Hoàng Cả ngồi trên mình con ngựa bạch, yên cương sắc sỡ, dương dương nét mặt nhìn mọi người, có vẻ tự đắc với quà biếu của mình. Rồi mọi người lại chỉ trỏ, trầm trồ khen ngợi những tráp, những hòm sơn son thếp vàng của Hoàng Hai, cờ ngũ hành bay chung quanh pháp phối. Hoàng Hai ngồi trên kiệu chuông khua xúng xẻng, tàn quạt xúm xít che kín. Khi biết tin vợ chồng Hoàng Ba chỉ có bánh làm bằng gạo đỏ và thịt thì Hoàng Cả và Hoàng Hai cười ngất khinh bỉ. Không mấy ai chú ý đến đám nông dân gánh bánh đi sau, người nào cũng đi chân đất, ăn mặc nâu sồng như một vết bẩn trong đám người quần áo lông lẩy. Nhưng ai cũng phải ngây ngất vì mùi thơm ngào ngạt của bánh, và say sưa nghe tiếng hót của trăm nghìn con chim bay lượn quanh đầu bà con nông dân.

Hùng vương ngồi trong điện với các quan. Hoàng Cả vào trước và trình lễ vật. Hoàng Hai vào sau và cũng trình lễ vật. Rồi đến Hoàng Ba vào, hương thơm sức nức cả cung cấm. Vua cầm lấy thanh gươm, ngắm nghĩa rồi trao lại cho Hoàng Cả. Vua nói: "Con đi cướp thanh gươm này, gây ra chiến tranh, làm cho bao nhiêu người chết chóc. Con đem về mà trả lại cho người ta". Vua lại mở tráp, mở hòm của Hoàng Hai, xem kỹ một hồi lâu, rồi nói: "Con bắt dân nộp cho con những thức này, con chẳng khác gì quân cướp ngày, làm cho dân gian oán thán. Con đem những thức này về trả lại cho dân". Hoàng Cả và Hoàng Hai nghe vua cha quở, bên lên lui ra hai bên. Hoàng Ba tiến lên, dâng lên vua cha một chiếc bánh. Ba nói:

- Con nghèo không có gì mừng thọ vua cha. Vợ chồng con cày sâu cuốc bẫm suốt năm, chỉ có gạo và đỗ. Chúng con

chế ra bánh này dâng vua cha để người nếm thử vui xuân.

Vua Hùng cầm lấy chiếc bánh, thân bóc lá dong. Hương thơm ngào ngạt, vua và các quan đều thấy người nhẹ nhàng, khoan khoái. Vua nếm một miếng bánh thấy vừa bùi, vừa đậm, ngon hơn hết những cao lương mỹ vị từ trước đến nay. Trước mặt vua, hiện lên những cánh đồng đỏ chín, những người nông dân đang gặt hái tung bừng. Tiếng chim ca chung quanh điện như những tiếng đàn sáo nhã nhạc vui vầy. Vua kéo tay vợ chồng Ba đứng hai bên, truyền cho Hoàng Cả, Hoàng Hai và các quan nếm thử bánh. Ai nấy đều nói:

- Thật là bánh ngon, đúng vào vị tết.

Hoàng Cả và Hoàng Hai nói:

- Đây là mồ hôi nước mắt của chú Ba, tự tay chú Ba chế ra bánh này, ai làm cũng được, ai cũng được ăn. Của của

chúng con là của phi nghĩa, không sao bị được với bánh của chú Ba. Chúng con hồi là đã khinh bỉ chú Ba. Chúng con vô cùng hổ thẹn.

Vua nói:

- Quà tết quý nhất là chiếc bánh này. Cha sẽ nhường ngôi cho Hoàng Ba. Bây giờ thì đem bánh này chia cho nhân dân để cùng ta vui tết.

Vua đứng lên dặt tay hai vợ chồng Ba cùng đi và nói:

- Các con dạy cho mọi người làm bánh này. Tết năm nay là một tết vui, vui cho cả mọi người. Từ nay, nhân dân ta sẽ lấy bánh này làm món ăn chính để mừng tết, mừng công lao cày cấy quanh năm.

Hương thơm bốc lên mỗi lúc một ngào ngạt thêm. Tiếng chim ca ríu rít ngoài vườn. Vua vượt chòm râu bạc bước đi trước, Ba và Điều gánh bánh theo sau.

Ốc và cọp

Nước suối trong sáng, phản chiếu ánh giăng tỏ như ban ngày. Dòng suối chảy rì rào như tiếng mưa, những bọt trắng xóa nhảy nhót vui, nuốt những lá cây trên dòng và lại nhả ra cho trôi đi nhanh vút. Bên một tảng đá rêu gần bờ, một con ốc thu mình trong cái vỏ sạch bóng, lim dim ngủ, say sưa với cảnh suối yên vui. Các bạn của ốc cũng đang nghỉ ngơi ở các hốc đá rải rác theo dọc suối. Ốc sung sướng và thấy đời mình êm đẹp.

Một con cọp bắt được lợn lòi vào rừng ăn. Ăn xong, cọp ra suối uống nước. Mất cọp sáng rực như hai lò than. Mép cọp còn dính thịt. Răng cọp còn nhuộm máu tanh. Cọp vươn mình nhảy lên tảng đá. Tảng đá lung lay suýt đổ. Ốc choàng thức

tin. Ốc định đi, khó chịu vì con thú dữ đến làm loạn nơi mình ở yên vui. Cọp thè cái lưỡi đỏ vằn, cúi xuống dòng suối uống nước. Nước suối đỏ ngầu, tanh tươi. Cọp ngửa mặt lên, nước rõ giọt lóng lánh trên cằm lông lá. Cọp lại cúi xuống uống nước. Lần này, cọp trông thấy ốc đang trôi giữa những đá sỏi trắng tinh đáy nước. Cọp hỏi:

- Ốc, mày nằm miết vào hòn đá thì ăn gì? Tao thấy mày lưỡi mà ngứa tiết. Phúc cho mày là tao vừa ăn một con lợn, chứ không thì tao nuốt tươi mày cho hết cái giống vô ích trên đời.

Ốc giận con cọp hách dịch ở đâu đến làm dòng suối đục ngầu máu, ốc mất giấc ngủ ngon lành. Nhưng ốc yếu không biết làm thế nào. Ốc đành trả lời:

- Không việc gì đến ông. Ông đi cướp, đi phá, giết hươu, ăn lợn thì là có ích ư? Nhưng thôi, ở đây chẳng có gì đâu, ông uống xong thì ông đi đi. Máu đỏ loang nước suối, tôi nghẹt thở lắm rồi.

Ốc xoay tròn vỏ nặng nhọc bơi đi. Cọp nói:

- Mày đã không có cái gì vào miệng lại lê xác đi đâu thế kia. Khốn nạn cái giống ốc chúng mày, rạch đi không được. Mày không nên sống làm gì cho tủi suốt, tủi rùng.

Người ốc nóng như nổ ra. Ốc giận cọp đã khinh mình quá. Khinh cả loài ốc thì ốc chịu làm sao được. Ốc chưa kịp suy xét kỹ, nhưng tức quá, ốc nói liều:

- Tôi không ăn gì, nhưng chạy thì không ai bằng tôi.

Cọp ngửa mặt lên nhìn giăng, cười mai mỉa:

- Mày nhỏ mà dám nói như vậy à? Có phải mày điên hay không?

- Cái tài của tôi thì tôi nói chứ sợ gì. Ông có muốn chạy thử, sáng mai tới đây chạy thi chơi.

Thấy ốc nhỏ mà nói ngang, cọp vừa buồn cười vừa tức giận, gầm lên:

- Được, tao chạy thi với mày.

Đã trót thì phải trót, ốc càng nói liều:

- Nếu ông thua thì xin đừng bao giờ đến đây nữa. Nếu ông được thì tôi hiến cái thân tôi cho ông. Ông có bằng lòng không?

- Được. Nhưng tao hỏi: chạy thi thì phải có hiệu báo cho nhau. Tao thì sẽ găm, còn mày thì báo hiệu bằng gì?

- Tôi chạy đến đâu, tôi sẽ hú cho ông biết.

Cọp lại ngửa mặt lên nhìn giăng, có vẻ kiêu hãnh và tự đắc:

- Tao là chúa sơn lâm, ai cũng phải sợ tao, không ai địch được với tao bao giờ. Mày thật là ngu. Ốc đã chẳng mang nổi mình ốc, còn dám thách thi chạy với chúa sơn lâm. Thôi được, mày đã muốn chết thì tao cho mày chết. Mai sớm, tao đến đây, chạy thi với mày.

Nói xong, cọp nhảy lên bờ và biến vào rừng. Cọp đi rồi mà tảng đá còn lung

lay. Ốc bám vào đá khốc. Chỉ vì tức khí với cọp, không muốn để cọp khinh họ nhà mình, nên ốc thách bữa chạy thi với cọp. Nhưng khi cọp đi khỏi, ốc mới thấy là mình dại. Bây giờ biết làm thế nào? Ốc thu mình vào trong vỏ, khốc mãi. Sau ốc nghĩ: Việc này phải hỏi anh em mình thì may ra mới có mẹo tốt, chứ khốc thì ích lợi gì?

Trong đêm đó, ốc hú gọi nhà ốc hội họp lại bàn kế chạy thi với cọp. Vài con ốc không bằng lòng. Một con nói:

- Mình đã hèn, sao không chịu phận hèn, lại giở giới ra làm gì? Mình không có tay chân, lấy cái gì mà chạy?

Nghe anh em nói thế, ốc lại khốc, cái vỏ rung rung. Ốc nói:

- Thế thì để cọp khinh mình mãi ư?

Trong bọn nhà ốc, có một con rất thông minh, thân thì nhỏ mà vỏ thì xoắn quăn lại, đầu nhọn hoắt. Nó nói:

- Nhà chúng mình ở rải rác các mỏm đá, từ dưới trở lên ngọn nước, biết cơ man

nào là ốc. Cọp mà kêu thì những anh em có nhà ở mồm đá trước tiếng cọp cứ hú lên. Nhất định là cọp tưởng ta chạy trước nó, cọp phải thua rồi.

Cả họ ốc đều khen hay, vui nhảy lên hú trên sỏi trắng tinh, mãi khi giăng mờ mới chui vào các hốc đá nghỉ. Chưa sáng, họ ốc đã dậy, chui ra ngồi thành một hàng dài, dài như không bao giờ hết, dọc theo dòng suối. Con ốc nhón đi đi lại lại, ngắm nghía anh em, nói:

- Họ nhà mình đông thật.

Anh em nhà ốc cười khoái chí, cái vỏ nghiêng đi nghiêng lại, đập dềnh trên dòng nước. Vừa lúc ấy cọp đến. Ốc đã chờ sẵn ở đấy. Cọp hỏi:

- Bây giờ thì chạy thi được chưa?

Ốc đáp:

- Sẵn sàng rồi. Tôi chạy đường thủy, ông cứ bờ suối mà chạy ngược lên.

Cuộc thi bắt đầu. Cọp chạy được vài bước, quay cổ lại đằng sau, gầm vang,

bọt suối bắn lên tung tóe. Nhưng đằng trước cọp, ốc hú to và nói:

- Tôi trên này kia mà, ông cọp ơi!

Cọp hoảng hốt, nhảy huỳnh huych một lúc, quay cổ lại, gầm vang, bọt suối bắn lên tung tóe. Nhưng đằng trước cọp, ốc hú to và nói:

- Tôi trên này kia mà, ông cọp ơi!

Cọp càng hoảng hốt, chạy thật nhanh một hồi dài. Nhưng vừa đứng lại, chưa kịp gầm thì đã nghe tiếng ốc hú hú đằng trước mặt mình rồi. Cọp không ngoái cổ lại đằng sau nữa, cắm cúi chạy miết, gầm miết, cũng vẫn nghe tiếng ốc đằng trước hú hú gọi cọp đi mau lên. Tiếng gầm của cọp đã yếu, cổ họng cọp đã khản. Nhưng tiếng hú của ốc thì càng to, càng lạnh lạnh. Nặng lên, cọp thở hồng hộc, mồ hôi ra như tắm. Cọp cố chạy một hơi thật dài rồi đứng lại nghe ngóng, cất tiếng gầm, nhưng tiếng gầm chỉ khẽ như một tiếng thở dài. Đằng trước mặt tiếng hú của ốc đã vang lên:

- Tôi trên này kia mà, cọp ơi! Đi nhanh lên không thì thua đấy.

Cọp nằm vật xuống, bốn cẳng riu lại, hai hàm răng cọp đánh vào nhau tép tép. Tới chiều, cọp mệt mỏi, và xấu hổ quá vì chạy thua ốc. Cọp lủi thủi đi về chỗ gặp ốc đêm qua. Cọp giật mình thấy ốc đã nằm ngang tại đó, cười khanh khách, vẻ nhàn hạ, không vất vả như cọp. Ốc hỏi:

- Thế nào? Dám khinh ốc nữa không? Ai lười? Ai vô ích?

Cọp không trả lời, gương mặt đỏ ngầu lờ đờ nhìn ốc. Cọp không hiểu vì sao mà ốc lại chạy nhanh thế được. Ốc nói:

- Thôi, đúng như đã giao hẹn với ông, mời ông đi cho. Đừng bao giờ bén mảng đến đây quấy rầy ốc nữa.

Cọp cúi đầu cút vào rừng. Cọp gầm lên một tiếng kêu chán nản, bức dọc. Tiếng ốc lại đáp lại vui vầy.

Tối hôm ấy, nước suối lại trong sáng, phản chiếu ánh trăng tỏ như ban ngày.

Dòng suối chảy rì rào như tiếng mưa, những bọt trắng xóa vui nhảy nhót, nuốt những lá cây trên dòng và lại nhả ra cho trôi đi nhanh vút. Bên tảng đá rêu gần bờ, con ốc lấy rau rửa cái vỏ sạch bóng, để mừng cảnh suối yên vui. Các bạn của ốc vui chơi sung sướng ở các mòm đá rải rác theo dọc suối trong sáng, phản chiếu ánh trăng sáng tỏ như ban ngày. Ốc thấy đời mình thật là tươi đẹp.

(Chuyện cổ tích Tây Nguyên)

Tìm mẹ

Ngày xưa, ở một làng nhỏ, miền Nam nước Việt Nam, có một người mẹ. Người mẹ nuôi hai đứa con. Đứa nhớn là thằng Nhà lên năm. Đứa nhỏ là con Gạo lên ba.

Khi đẻ đứa con nhớn, người bố nói:

- Mình làm ăn suốt ngày suốt tháng mà cái nhà cũng không có mà ở. Thôi, đặt tên cho nó là Nhà để sau này nó có cái nhà trú mưa trú nắng.

Người mẹ nói:

- Thế thì đặt tên cho nó là thằng Nhà.

Vừa nói vừa ứa nước mắt.

Khi đẻ đứa con gái, người bố nói:

- Mình làm ăn suốt ngày suốt tháng, mà gạo chẳng có mà ăn. Thôi, đặt tên cho

nó là Gạo để sau này nó còn có hạt gạo ăn.

Người mẹ nói:

- Thế thì đặt tên cho nó là con Gạo.

Vừa nói vừa ứa nước mắt.

*
* *

Hai vợ chồng ra sức làm ăn quanh năm suốt tháng. Làm ngày không đủ phải làm cả đêm. Người bố ngày thì đi làm ruộng, đêm thì đi săn. Nhưng lúa gặt được bao nhiêu phải nộp cho Chúa làng bấy nhiêu. Hươu nai bắn được con nào phải nộp cho Chúa làng con ấy. Người mẹ thì đi mò cua bắt ốc. Cua ốc kiếm được cũng phải nộp cho Chúa làng.

Mỗi khi Chúa làng nói thì mọi người trong làng phải cúi đầu không được nói. Chúa làng đòi gì là mọi người phải răm rắp tuân theo.

Người bố nói:

- Thế này thì thằng Nhà chẳng bao giờ có nhà, con Gạo chẳng bao giờ có gạo.

Người mẹ nhìn hai đứa con, ứa nước mắt. Người bố nói:

- Mình không có, còn chịu được. Nhưng chúng nó không có nhà, không có gạo thì chịu sao nổi. Phải cố cho con nó có gạo mà ăn, có nhà mà trú mưa trú nắng.

Hai vợ chồng càng ra sức làm ăn quanh năm suốt tháng, ngày làm không đủ phải làm cả đêm. Chúa làng bắt nộp hết lúa, nộp hết hươu nai, nộp hết cua ốc.

Một hôm thằng Nhà khóc tím người vì rét, con Gạo khóc lịm đi vì đói. Người bố đến lạy Chúa làng:

- Xin Chúa làng rủ lòng thương cho con mang về một nắm lúa.

Chúa làng trợn mắt, chỉ tay lên cây, lại chỉ tay xuống đất, nói:

- Từ ngọn lá trên cây đến hòn sỏi dưới đất, cái gì cũng là của tao. Tao cho gì được nấy, ai xui mày đến trước mặt tao nói càn nói bậy ?

Chúa làng quát:

- Cút đi!

Và Chúa làng cưỡi ngựa trắng đi chơi, tiếng nhạc rung lên như tiếng vàng tiếng ngọc. Chúa làng chợt nghĩ: "Nó đã dám hỏi thì rồi nó cũng dám ăn cắp".

Chúa làng quay ngựa lại, dọc đường gặp người bố đang lùi thui về. Chúa làng đâm người bố, hất xác xuống khe sâu. Chúa làng cho là không ai biết việc này. Nhưng dưới khe sâu, người bố kêu thê thảm: Chúa làng giết tôi rồi! Và lá rừng rì rào: Chúa làng giết người! Núi thì thầm: Chúa làng giết người! Khe sâu róc rách: Chúa làng giết người!

Chúa làng nghĩ: "Thế nào vợ con nó cũng biết".

Chúa làng phi ngựa đi tìm giết ba mẹ con.

*

* *

Trên núi, dưới một cây cổ thụ, người mẹ ôm hai con. Thằng Nhà khóc tím người vì rét. Con Gạo khóc lịm đi vì đói. Người mẹ bỗng thấy ruột mình như có ai đâm. Người mẹ nói:

- Các con đừng khóc nữa. Ruột mẹ đau quá. Các con nín đi, bố cũng sắp về.

Thằng Nhà, con Gạo thiu thiu ngủ. Thình thoảng chúng nó giật mình cựa quậy vì rận cắn. Con rận trong manh áo rách của người mẹ cắn như đốt vào da. Để khỏi động đến giấc ngủ của hai đứa con, người mẹ khẽ bảo rận:

- Rận ơi! Đốt tao chứ đừng đốt con tao.

Đàn rận nói:

- Chúa làng sai chúng tao đến hút máu vợ chồng con cái mày. Nay hết máu rồi, chúng tao cũng đi đây.

Nói xong, đàn rận kéo nhau đi. Còn một con rận con quay lại thấy mặt người mẹ võ vàng, nó dùng' dăng không nỡ đi. Sau nó nói:

- Tình cảnh chị thật đáng thương. Tôi đi mà không nỡ. Tôi báo cho chị cái tin này. Chúa làng đã giết chồng chị rồi. Chúa làng đang phi ngựa đi tìm giết nốt ba mẹ con chị đấy. Trốn đi. Nhắc ngựa Chúa làng đã gần rồi.

*

* *

Những ngôi sao trên trời rõ nước mắt xung quanh ba mẹ con. Dưới chân núi, nhạc ngựa của Chúa làng vang vang, vó ngựa nện trên đá lộp cộp.

Người mẹ đánh thức thằng Nhà và con Gạo. Người mẹ cõng Nhà trên lưng, ôm Gạo trong tay, nhằm núi cao mà trèo. Thằng Nhà hỏi:

- Mẹ ơi, đêm khuya mẹ công con đi đâu, con rét lắm. Bố đâu?

Con Gạo hỏi:

- Mẹ ơi, đêm khuya mẹ ôm con đi đâu, con đói lắm. Bố đâu?

Người mẹ nói:

- Lên núi thật cao kéo Chúa làng đến bắt. Các con đừng nói to, Chúa làng nghe rõ.

Người mẹ lại lo: lên núi cao, Chúa làng không bắt được, nhưng lấy gì nuôi thành Nhà con Gạo?

Con rận con còn ở lại trong manh áo rách người mẹ, nói:

- Chạy vài bước nữa thì đến hang ông lão Đá. Ông lão Đá có một giỏ gạo đầy. Xin ông lão Đá một nửa.

Người mẹ qua hang ông lão Đá. Người mẹ không dám hỏi. Ông lão Đá nói:

- Cầm lấy nửa giỏ gạo mà nuôi con.

Nói xong, ông lão Đá đưa cả giỏ gạo cho người mẹ.

Người mẹ chưa kịp đỡ thì nhạc ngựa Chúa làng lại vang lên rất gấp. Ông lão Đá chạy theo người mẹ, đưa giỏ gạo và giục đi mau.

Người mẹ công thành Nhà trên lưng, ẵm con Gạo trong tay, cái giỏ gạo bèn mình, trèo hết núi này đến núi khác. Tay chân người mẹ đã nát toạc vì gai và đá nhọn. Trời đã sáng. Người mẹ đứng trên cao nhìn xuống ruộng, bờ ruộng chỉ bé như cái ngón tay. Tiếng nhạc ngựa không nghe thấy nữa. Người mẹ nói với thằng Nhà:

- Đây cao lắm rồi, Chúa làng không lên được.

Thằng Nhà nói:

- Người nhà Chúa làng có đưa lên được.

- Sao con biết?

- Hôm nọ con theo ông lão Đá lên đây, kiếm gỗ đèo bắp cà. Người nhà Chúa làng đến cướp bắp cà.

Người mẹ nghe nói, hốt hoảng:

- Ta phải lên cao nữa.

Thằng Nhà nói:

- Mẹ để con xuống, con nhón rồi.

Thằng Nhà chạy lên trước. Người mẹ lại trèo, cõng con Gạo trên lưng, cái giỏ bên mình. Lên một đỉnh núi cao, nhìn xuống ruộng, bờ ruộng bé như sợi chỉ. Người mẹ nói với thằng Nhà:

- Con có biết núi này không?

Thằng Nhà nói:

- Con biết.

- Sao con biết?

- Hôm nọ con theo ông lão Đá lên đây bứt mây.

- Người nhà Chúa làng có lên được đây không?

- Người nhà Chúa làng lên được, cướp mây của ông lão Đá.

Người mẹ nghe nói, hốt hoảng:

- Ta phải lên cao nữa.

Con Gạo nói:

- Mẹ để con xuống, con nhón rồi.

Thằng Nhà đất con Gạo chạy lên trước. Người mẹ lại trèo, cái giỏ bên mình. Lên một đỉnh núi cao lắm, nhìn xuống, không thấy gì, chỉ toàn là mây trắng. Gió thổi mạnh đến nỗi thằng Nhà và con Gạo phải ôm lấy chân người mẹ. Người mẹ phải ôm chặt lấy một mỏm đá. Người mẹ hỏi thằng Nhà:

- Con có biết núi này không?

Thằng Nhà nói:

- Con không biết.

Người mẹ nghĩ:

- Thế thì Chúa làng không lên được, người nhà Chúa làng không lên

được. Chúa làng không giết được mẹ con ta.

Hai đứa bé đã thiu thiu ngủ. Người mẹ để mỗi con nằm trên một đùi, mỗi tay ôm một đứa.

*
* *

Người mẹ nghĩ:

- Chúa làng không lên được, nhưng ta ở đây thì ăn hết gạo của hai con. Phải xuống núi kiếm thêm gạo cho chúng nó.

Người mẹ hát cho thằng Nhà và con Gạo ngủ say, rồi đứng dậy. Người mẹ lại nghĩ: Phải treo giỏ gạo lên cao để con nó ăn dần, treo thấp thì con nó ăn một lúc hết ngay, nó không chờ được mẹ về, nó khóc hết hơi. Người mẹ trèo lên một cây gạo rất cao, cành lá trơ trụi, và treo cái giỏ gạo lên ngọn cây. Người mẹ trèo xuống nhìn hai đứa con đang ngủ say, hát cho chúng nó ngủ say hơn nữa. Người mẹ bẻ một sào trúc dài dựa vào gốc cây để thằng Nhà con Gạo chọc giỏ

lấy gạo ăn. Cuối cùng, người mẹ cởi manh áo rách đắp cho hai con.

Con rận con không đi với người mẹ. Nó ở lại trong manh áo rách người mẹ đã cởi đắp cho hai con. Người mẹ bước đi một bước lại quay nhìn hai con, ứa nước mắt đi không đành. Con rận con bò ra khỏi manh áo rách, bò lên một cành cây ngang vai người mẹ. Người mẹ vẫn quay nhìn hai con, ứa nước mắt đi không đành. Con rận con đã bò lên ngang tai người mẹ, nói nhỏ:

- Chị đi đi, đi tìm gạo cho thằng Nhà, con Gạo.

Người mẹ ứa nước mắt. Con rận con lại nói:

- Chị đi nhanh lên. Dọc đường có gặp Chúa làng thì nhằm rừng mây mà chạy vào. Rừng mây chị chạy được, Chúa làng cưỡi ngựa không chạy lên được.

Người mẹ hỏi:

- Liệu Chúa làng có lên đây không?

- Chúa làng gặp chị, đuổi theo chị, thì không lên đây nữa.

- Chúa làng cứ lên thì làm sao?

- Thì đã có tôi.

*

* *

Người mẹ gạt nước mắt xuống núi. Một lúc nghe văng vẳng tiếng nhạc ngựa của Chúa làng. Người mẹ chạy xuống đến lưng chừng núi thì nhạc ngựa của Chúa làng cũng vang lên ở lưng chừng núi. Người mẹ thấy ngựa Chúa làng trước mặt, kêu lên một tiếng và chạy rẽ vào rừng mây. Chúa làng nghe tiếng người mẹ kêu, phi ngựa đuổi theo vào rừng mây. Dây mây chằng chịt, ngựa Chúa làng vướng mây không chạy được. Chúa làng nhảy xuống ngựa, đuổi theo người mẹ. Mây rẽ ra cho người mẹ chạy. Gai mây đâm vào tay, vào chân, vào mặt Chúa làng. Chân nó, tay nó, mặt nó chảy máu. Chúa làng phải chạy trở ra, đứng ngoài rừng mây

nhìn vào, gằm thét. Người mẹ ra sức chạy cho xa, cho thật xa tiếng gằm thét của Chúa làng. Người mẹ lạc mất đường về.

Chúa làng gằm thét khản cả cổ, mà vẫn không thấy người mẹ ra. Chúa làng lên ngựa. Gai mây đâm vào chân, máu chảy ra đã khô. Gai mây đâm vào tay, máu chảy ra đã khô. Gai mây đâm vào mặt, máu chảy ra đã khô. Máu khô làm thành những đường vằn vện trên chân, trên tay, trên mặt Chúa làng. Mặt Chúa làng càng thêm hung ác.

*

* *

Trên núi, thằng Nhà và con Gạo đã thức dậy. Hai đứa quờ tay không thấy mẹ, rụi mắt nhìn chung quanh cũng không thấy mẹ đâu. Con Gạo khóc, thằng Nhà nói:

- Chúng ta hú to lên thì mẹ về.

Chúng nó hú to. Tiếng vang cũng hú, con rận con nghe tiếng hú, nó bắt chước

tiếng người mẹ hú, hú lên. Thành Nhà nói:

- Mẹ nghe tiếng chúng ta hú rồi. Mẹ sắp về đây.

Thành Nhà dắt con Gạo ra gốc cây gạo, thấy giỏ gạo treo trên ngọn cây. Thành Nhà thấy cái sào trúc, nói:

- Mẹ treo cao để chúng ta ăn dè đây.

Nó lấy cái sào chọc vào giỏ gạo, mấy hạt gạo rơi xuống. Hai anh em cúi xuống nhặt ăn. Ăn xong, hai đứa trẻ nhìn xuống dưới núi, chúng nó chóng mặt, lại ôm nhau, lấy manh áo rách của người mẹ đắp, rồi lại ngủ thiếp đi. Con rận con vằn hú đều đều, ru ngủ hai đứa trẻ.

*

* *

Chúa làng mặt mày vẫn vẹn, cưỡi ngựa ra khỏi rừng mây, đang định về thì nghe tiếng hú trên núi. Chúa làng phi ngựa lên. Rận con nghe tiếng nhạc ngựa, vội vã bò xuống núi đón Chúa làng. Chúa

làng phi ngựa lên tới chỗ có tiếng hú, chỉ thấy một con rận con, quát:

- Có ba mẹ con chạy qua đây không?

Chúa làng hỏi ba lần. Ba lần, con rận con trả lời không biết. Chúa làng tức giận dùng dùng, bắt con rận con bỏ vào mồm cắn, nuốt chửng, con rận con nói:

- Chúa làng giết người, ăn rận, không được làm người nữa. Chúa làng sẽ biến thành con hổ.

Con rận con nói xong thì Chúa làng biến thành con hổ, mặt mày vằn vện rất hung ác. Con hổ chạy vào hang trong rừng. Dọc đường nó gặp một người con gái đi kiếm củi. Con hổ gầm lên một tiếng, nhảy tới vồ người con gái, bắt về hang. Người con gái khóc lóc. Con hổ định ăn người con gái, nhưng nó thấy người con gái mắt sáng như sao, tay dẻo như mây, nó nói:

- Tao tha chết cho mày, nhưng tao lấy mày làm vợ.

Người con gái khóc lóc, giã giụa. Về đến hang, con hổ giam người con gái vào một ngăn bên. Nó chất đá chung quanh. Nó chất những tảng đá to nhất, nặng nhất chung quanh người con gái.

Từ khi Chúa làng biến thành hổ, dân làng làm ăn đã dễ chịu hơn trước. Nhưng con hổ lại bắt dân làng mỗi ngày phải nộp cho nó một buồng gan, gan trâu hay gan lợn. Nếu không nộp thì nó sẽ bắt người. Dân làng rất căm con hổ, nhưng khiếp oai nó, nên ngày ngày phải giết trâu, giết lợn, cắt lấy buồng gan đem ra bờ suối. Ngày ngày hổ ra đấy lấy gan ăn.

Dân làng vẫn tìm cách trừ con hổ đi, nhưng chưa có dịp.

Thằng Nhà, con Gạo ăn hết giỏ gạo thì vừa tròn một tháng. Người mẹ vẫn chưa về. Con Gạo khóc. Thằng Nhà nói:

- Chúng ta phải đi tìm mẹ chứ khóc mẹ cũng chẳng về.

Thằng Nhà công con Gạo xuống núi. Buổi chiều, hai anh em tới một bờ suối. Con Gạo vừa khóc vừa nói:

- Sao mãi mẹ chẳng về.

Gạo kêu đói, Gạo khóc đòi ăn. Thằng Nhà cũng đói lắm, nhưng nó không khóc, nó nói:

- Mẹ thế nào cũng về.

Thằng Nhà trông trước trông sau, thấy bên bờ suối có một buồng gan lợn. Nó định nhẩy ra lấy thì con hổ vừa tới. Thằng Nhà giấu con Gạo vào một bụi kín. Hai đứa trẻ nhìn ra. Con hổ ăn gan xong, vươn mình vằn một cái rồi biến vào rừng. Hai anh em phải bịt mũi vì mùi hôi tanh của con hổ. Ngày hôm sau, gần về chiều, thằng Nhà và con Gạo núp trong bụi kín, thấy một ông cụ già đem một buồng gan đến đặt bên bờ suối, cũng vằn chỗ hôm qua. Ông cụ lăm lét nhìn xung quanh rồi đi. Xăm xăm tối, con hổ tới. Ăn gan xong, nó vươn mình vằn một cái, rồi biến vào

rừng. Hai anh em phải bịt mũi vì mùi hôi tanh của con hổ. Ngày hôm sau nữa, gần về chiều, thằng Nhà và con Gạo núp trong bụi kín, thấy một bà lão đem một buồng gan đến đặt ở bờ suối, cũng vẫn chỗ hôm qua. Bà lão lăm lét nhìn chung quanh rồi đi. Đợi bà lão đi khỏi, Nhà nháy ra. Gạo giữ lại, nói:

- Đừng ra, hổ cắn chết.

Thằng Nhà nói:

- Hổ chưa tới. Anh ra lấy gan về cho em ăn đỡ đói.

Nói xong, thằng Nhà chạy rất nhanh ra bờ suối, lấy buồng gan trở về. Con Gạo nháy ra khỏi bụi, tíu tíu nói:

- Nhanh lên, nhanh lên, hổ sắp tới đây.

Thằng Nhà một tay cầm buồng gan, một tay dắt Gạo, nói:

- Vào sâu trong rừng kéo hổ vào bắt được.

Hai đứa vào sâu trong rừng. Thằng Nhà nhớ hỏi đi với ông lão Đá. Ông lão Đá dạy nó cách đập đá lấy lửa. Nó đập đá, lửa tóe ra. Hai đứa chắt củi khô làm bếp nướng gan, nướng chín đến đâu ăn đến đấy.

Con hổ đến bờ suối như mọi khi. Không thấy buồng gan, nó gầm lên một tiếng. Con Gạo ôm chầm lấy anh, nói:

- Chạy đi không hổ bắt.

Thằng Nhà nói:

- Không sợ. Nó không vào đây được.

Con hổ xục xạo chung quanh một hồi lâu. Nó đi đến đâu thì đá băng cây đổ đến đấy, nhưng nó không vào được chỗ thằng Nhà và con Gạo.

Ngày hôm sau cũng thế. Ngày hôm sau nữa cũng thế. Con hổ xục xạo chung quanh một hồi lâu. Nó đi đến đâu thì đá băng cây đổ đến đấy, nhưng nó vẫn không vào được chỗ thằng Nhà và con Gạo. Nó gầm lên, tiếng gầm lay rừng chuyển núi.

Cuối cùng nó lông lộn ra về. Thằng Nhà con Gạo lại nướng gan, chín đến đâu ăn đến đấy. Con Gạo nói:

- Để dành cho mẹ một miếng gan kéo mẹ đói.

*

* *

Con hổ về hang, gặm thét dữ tợn. Vợ hổ sợ khiếp, chạy sang ngăn bên, ôm mặt khóc. Ngày hôm sau, con hổ ra bờ suối rất sớm. Nó nấp sau một bụi lau. Buổi chiều, nó thấy một ông lão mang buồng gan đặt bên bờ suối, lăm lét nhìn chung quanh rồi đi. Ông lão vừa đi thì có một thằng bé chạy tới xách buồng gan chạy vụt vào rừng sâu. Con hổ gặm lên:

- Thằng bé hỗn láo, muốn sống thì để buồng gan đấy.

Nó nhe nanh, vênh râu, nhảy những bước nhanh như gió, đuổi theo thằng Nhà. Nó đứng xa, thấy một đồng lửa to, hai đứa trẻ ngồi nướng gan, mùi thơm phưng

phức. Con hổ thềm rỏ một bãi nước bọt tanh tươi. Nó nhảy xổ vào, nhưng đá băng cây đổ, nó không vào được chỗ thằng Nhà và con Gạo. Nó gầm lên những tiếng lay rừng chuyển núi. Nó điên cuồng, lông lộn ra về.

Về đến hang, con hổ gầm thét dữ tợn. Vợ hổ sợ khiếp, nằm trong ngăn bên, ôm mặt khóc. Con hổ quát:

- Có hai đứa trẻ cùng giống người với mày, dám cả gan lấy gan của tao ăn. Mày vào rừng sâu, chỗ nào có lửa là chỗ chúng nó nấp, đồ đem chúng nó về đây.

Vợ hổ nói:

- Hổ còn không đem về được, tôi đem thế nào được.

Con hổ há rộng mồm, nhe nanh nhọn hoắt, mắt đỏ ngầu như miếng tiết. Nó lại gầm:

- Không đem được hai đứa trẻ về đây, thì tao bắt hết dân làng ăn gan.

Vợ hồ nghe nó dọa bắt hết dân làng ăn gan, lo sợ quá, đành phải đi. Nhưng vừa đi, vợ hồ vừa khóc. Vợ hồ đến chỗ hai anh em Nhà và Gạo. Hai đứa đang ngủ, ánh lửa ửng hồng trên trán thằng Nhà trên má con Gạo. Vợ hồ nhìn hai đứa trẻ càng thương, nước mắt chảy ròng ròng. Nước mắt chảy trên trán của Nhà, trên má của Gạo. Thằng Nhà và con Gạo choàng tỉnh dậy. Chúng nó rụi mắt, thấy trước mặt là một người con gái xinh đẹp, nhưng mặt buồn buồn như mặt người mẹ. Thằng Nhà ngồi dậy, hỏi:

- Chị là ai?

Con Gạo cũng ngồi dậy, chạy đến nắm tay vợ hồ, hỏi:

- Chị ở đâu đến đây?

Vợ hồ không trả lời được, đứng khóc. Con Gạo chạy đến ôm chân vợ hồ. Thằng Nhà cũng chạy đến cầm tay vợ hồ. Thằng Nhà hỏi:

- Chị là ai mà lại khóc ?

Con Gạo cũng hỏi:

- Chị ở đâu đến đây mà cứ khóc mãi thế?

Vợ hổ ghen ngào nói:

- Thôi, hai em đừng hỏi nữa. Hai em cứ đi theo chị đây, chị sẽ nói cho hai em hiểu.

Thằng Nhà hỏi:

- Đi với chị à? Đi đâu?

Con Gạo cũng hỏi:

- Đi với chị à? Chị đưa em đến với mẹ em nhé.

Mặt vợ hổ cũng buồn như mặt người mẹ. Tiếng nói của vợ hổ cũng êm dịu như tiếng nói của người mẹ. Con Gạo bằng lòng đi với vợ hổ. Thằng Nhà cũng bằng lòng.

Hai anh em giục vợ hổ đi, vợ hổ lại không đi, đứng nguyên một chỗ, nước mắt chảy ròng ròng. Vợ hổ nghĩ:

- Không lẽ đem hai em về cho hổ ăn gan.

Con Gạo nóng lòng tìm mẹ, giục vợ hổ đi. Thành Nhà cũng giục. Vợ hổ vẫn chưa chịu đi. Chợt vợ hổ nghĩ ra một cách, bảo hai em chui vào váy, rồi tiến về hang.

Hổ thấy vợ về, hỏi:

- Có tìm thấy chúng nó không?

Vợ hổ nói:

- Chỉ thấy núi băng cây đổ, đồng lửa vẫn cháy, hai đứa trẻ đi rồi.

Hổ gầm lên một tiếng lay rừng chuyển núi. Vợ hổ sợ khiếp. Con Gạo bám chặt lấy thành Nhà. Hổ nhìn váy vợ, thấy lưng thùng hỏi:

- Sao to thế kia?

Vợ hổ nói:

- Sắp đẻ, làm buồng cho tôi đẻ.

Hổ chui vào ngăn riêng của vợ hổ, bảo:

- Cứ vào đó mà đẻ đi.

Vợ hổ nói:

- Phải tha thêm đá vào.

Hổ bèn đi tha đá chất đầy chung quanh ngán của vợ hổ. Vợ hổ vào ngán, cài cửa đá lại. Trong ngán đá đầy, con Gạo khóc sụt sùi. Thằng Nhà hỏi vợ hổ:

- Sao chị lại lừa chúng tôi về đây cho hổ ăn thịt chúng tôi?

Vợ hổ lại khóc, cúi xuống chụm đầu vào đầu hai đứa trẻ, kể lại vì sao vợ hổ bắt buộc phải đưa Nhà và Gạo về đây. Cuối cùng, vợ hổ nói:

- Chị không đưa hai em về đây thì hổ ăn thịt hết dân làng. Chị đem hai em về đây, hai em trốn trong này với chị để tìm mưu giết hổ.

Mặt vợ hổ buồn như mặt người mẹ. Tiếng nói của vợ hổ êm dịu như tiếng nói của người mẹ. Nhà và Gạo bằng lòng trốn trong ngán đá với vợ hổ.

Hồ đi rừng về, nhìn vào phía ngăn đá, gầm lên, hỏi:

- Đẻ chưa?

Vợ hồ chưa kịp trả lời, nó đã phòng mũi lên. Nó ngửi thấy hơi trẻ con, nó gầm:

- Đẻ người à? Mấy đứa? Đem ra đây.

Vợ hồ trả lời:

- Hai đứa, không đem ra được. Nó nhỏ, ra gió nó chết.

- Không đem ra thì mở cửa tao vào.

- Vào không được, nó nhỏ, nó thấy bố hồ, nó sợ nó chết.

- Nó nhỏ, gan nó to chừng nào?

- Nó nhỏ, gan nó bằng đốt tay.

Hồ liếm mép bỏ đi, nghe xa xa có tiếng đá băng, cây đổ. Vợ hồ kể lại chuyện bị hồ bắt ép làm vợ như thế nào cho hai đứa trẻ nghe. Thằng Nhà cũng kể tình cảnh nhà mình cho vợ hồ nghe. Con Gạo ôm chặt lấy thằng Nhà, thằng Nhà

ôm chặt lấy vợ hổ, vợ hổ ôm chặt lấy hai em. Từ đôi mắt vợ hổ sáng như sao, hai dòng nước mắt chảy ra trông như nước suối, rơi xuống bàn tay nhỏ của con Gạo và thằng Nhà. Con Gạo hỏi:

- Mẹ em đâu?

Vợ hổ nói:

- Các em thế nào cũng tìm thấy mẹ. Chị thế nào cũng tìm thấy nhà.

Vợ hổ lên ra, vào rừng trảy muồm về cùng hai em ăn. Ăn xong hai đứa trẻ ngủ. Vợ hổ ngồi nhìn hai em, thấy chúng nó hiền lành, thương chúng nó bơ vơ, vợ hổ lại khóc. Vợ hổ cất tiếng êm ái ru cho hai em ngủ say.

*

**

Hôm sau hổ lại hỏi:

- Đã nhón chưa? Đem một đứa ra đây tao ăn gan.

Vợ hổ nói:

- Còn bé lắm. Chưa nhón được là bao. Ăn bây giờ chẳng bõ!

Ngày hôm sau, hổ lại hỏi. Vợ hổ lại trả lời như thế. Hổ gầm lên, làm cho cả hang đá rung lên như sấm động. Hổ nói:

- Mày không được nói quanh. Tao hẹn một ngày nữa. Ngày mai, mày không đưa một đứa ra thì tao sẽ phá cửa vào lôi cả ba đứa chúng mày ra ăn một lúc.

Nói xong hổ ra đi, nghe xa xa đá băng cây đổ âm âm. Ba người trong hang ôm nhau khóc. Con Gạo nói:

- Mẹ ở đâu, mẹ về đón con, hổ nó sắp ăn gan con rồi.

Lúc này người mẹ thấy nhói đau trong ruột. Người mẹ đã đi lòng hết rừng núi, đầu sông ngọn nguồn để tìm con, nhưng không gặp. Ngày đêm người mẹ chỉ khóc, mắt người mẹ đã mờ đi.

Thằng Nhà lấy tay gạt nước mắt, nói với vợ hổ:

- Chị ra cắt lấy một miếng gan ở bờ suối về, ngày mai hổ hỏi thì đưa ra cho nó, bảo rằng gan người bé hơn gan trâu.

Vợ hổ ra bờ suối cắt lấy một miếng gan trâu đem về. Thằng Nhà nói:

- Chị lấy ba gai mây nhét kín vào trong miếng gan, hổ ăn gan, gai mây sẽ đâm thủng ruột hổ.

Ngày hôm sau, hổ gầm:

- Đem một đĩa ra đây để tao ăn gan.

Vợ hổ nói:

- Tôi giết một đĩa rồi. Đây đã sẵn buồng gan của nó để bố hổ ăn.

Hổ cười, mặt hổ cười lại càng xấu xí, dữ tợn. Hổ khen vợ hổ tốt. Vợ hổ đưa miếng gan cho hổ. Hổ hỏi:

- Sao gan không tươi?

Vợ hổ nói:

- Gan người không tươi bằng gan trâu, gan lợn, nhưng bổ hơn gan trâu, gan lợn.

Hổ lại hỏi:

- Sao gan người có cái gì vương vương khó ăn?

Vợ hổ nói:

- Gan người không mềm bằng gan trâu, gan lợn, nhưng gan người bổ hơn gan trâu, gan lợn.

Hổ ăn xong thì lưỡi hổ tóe máu, toác ra làm đôi, ruột hổ đau như kim đâm. Vợ hổ cài cửa đá lại thật cẩn thận. Hổ gầm, hổ quát, hổ kêu. Hổ gọi vợ hổ ra đấm lưng cho hổ. Vợ hổ không ra, hổ nói:

- Mày phản tao, tao biết rồi.

Nó gầm lên một tiếng, đá trong hang lở âm âm. Nó húc vào ngăn bên, đá vỡ toác ra. Nó trông thấy vợ đang ôm hai đứa trẻ. Nó lách vào, nhưng đá đã kẹp lấy đầu con hổ, đầu con hổ vỡ toác ra. Thằng Nhà, con Gạo và vợ hổ phải đưa tay lên bịt mũi vì mùi tanh hôi của con hổ.

Thằng Nhà nói:

- Hổ chết rồi. Phải đem chôn hổ ngoài hang.

Ba người đào một cái hố sâu, vớt xác hổ xuống, lấp đất lên.

*
* *

Con Gạo đem manh áo rách của người mẹ ra phơi. Nhớ mẹ, Gạo khóc, nước mắt của Gạo rơi xuống đất. Thằng Nhà vừa nhớ mẹ vừa thương em, cũng khóc, nước mắt của Nhà rơi xuống đất. Người con gái vừa nhớ nhà vừa thương hai đứa trẻ bơ vơ, cũng khóc, nước mắt của người con gái rơi xuống đất. Thằng Nhà vào trong ngăn lấy ra một hột muỗm đem vùi xuống đất. Nó nói:

- Muỗm ơi, mày mọc lên cho chúng tao khuây khỏa chút nào.

Sáng hôm sau, ba người chạy ra, thấy muỗm đã mọc mầm. Gạo không khóc nữa. Người con gái cũng vui lên. Buổi trưa, ba người chạy ra, thấy muỗm đã cao

bằng đầu người con gái. Ba người vỗ tay cười. Buổi chiều, ba người chạy ra, thấy muỗm đã cao vút tới mây, cành lá rườm rà như một cái tán lớn mở ra rợp cả một vùng. Ba người đứng dưới gốc muỗm nháy nhót. Sáng hôm sau, muỗm chỉ chít những quả là quả.

Người con gái trảy ba quả muỗm vừa ngọt vừa thơm. Ba người ăn vào mát lòng mát dạ. Chim rừng nghe tin hỏ chết, trước hang hỏ lại có cây muỗm to bóng râm rất mát, quả vừa thơm vừa ngọt. Chúng nó riu rít ca, rủ nhau bay đến cây muỗm.

Đầu tiên là chim chào mào. Thằng Nhà ngồi dưới gốc muỗm với con Gạo và người con gái, thấy chào mào nghiêng mào ăn muỗm, bèn hỏi:

- Chào mào có biết mẹ tôi ở đâu không?

Chào mào hỏi:

- Người thế nào?
- Giống tôi như đúc.
- Thế thì không biết.
- Chào mào không biết thì không cho chào mào ăn.

Thằng Nhà xua con chào mào. Chào mào vừa bay đi thì một con sáo đến. Thằng Nhà ngồi dưới gốc cây muôm với con Gạo và người con gái, thấy sáo đang lấy mỏ ngắt rĩa một quả muôm, bèn hỏi:

- Sáo có biết mẹ tôi ở đâu không?
- Người thế nào?
- Giống tôi như đúc.
- Thế thì không biết.
- Sáo không biết thì không cho sáo ăn.

Thằng Nhà xua con sáo. Sáo vừa bay đi thì một con đại bàng đến. Đại bàng mào đỏ mỏ vàng, lông cổ óng ánh năm màu, hai cánh xòe ra rợp cả hang hồ.

Thằng Nhà ngồi dưới gốc cây muỗm với con Gạo và người con gái, thấy đại bàng ăn quả, bèn hỏi:

- Đại bàng có biết mẹ tôi ở đâu không?

Đại bàng nhìn thằng Nhà, nhìn con Gạo một lúc lâu, lại nhìn người con gái. Đại bàng nói:

- Đại bàng có biết một bà giống hai em như đúc, bà có một trai tên là Nhà, một gái tên là Gạo, bà vẫn nhắc hai con, nhưng không biết đường về.

- Thế thì đúng là mẹ chúng tôi rồi. Mẹ tôi ở đâu, đại bàng?

- Phải đi qua ba rừng, bốn sông, bảy núi, rồi đến một bến sông, nước trong như gương, bến có một cây đa um tùm mát rượi. Mẹ các em thường hay đến đấy tắm rửa.

- Đại bàng dẫn chúng tôi đi tìm mẹ nhé.

- Để đại bàng ăn no thì đại bàng dẫn các em đi tìm mẹ.

- Thế thì đại bàng ăn đi, ăn nhanh lên rồi đưa chúng tôi đi tìm mẹ.

Đại bàng ăn xong, nói:

- Hai em trèo lên mình đại bàng, mình đại bàng êm như bông, ấm như nắng, đại bàng sẽ dẫn hai em đi tìm mẹ.

*
* *

Thằng Nhà đỡ con Gạo lên mình đại bàng, rồi bước lên ngồi đằng sau đứa em. Hai anh em quay lại thấy người con gái đứng trước cửa hang, mặt buồn buồn như mặt người mẹ. Người con gái nói:

- Hai em đi tìm mẹ, chị thì bao giờ tìm thấy nhà?

Người con gái sa nước mắt, nước mắt trong như nước suối.

Thằng Nhà nói:

- Đại bàng ơi, đại bàng có giúp cho chị tôi tìm được nhà không?

Đại bàng nói:

- Ra bờ suối, đi vào con đường đá, đến tìm ông lão Đá, ông lão Đá sẽ chỉ đường cho chị về nhà.

Người con gái nói:

- Làm sao mà tìm được đến nhà ông lão Đá?

- Đại bàng sẽ thả lá muồm ở dọc đường, chỗ nào có lá muồm thì đi, chị sẽ tìm được nhà ông lão Đá.

Người con gái nói với hai đứa bé:

- Hai em tìm được mẹ rồi thì về chỗ ông lão Đá cho chị được gặp, kéo chị nhớ hai em.

Thằng Nhà nói:

- Dù xa, dù khó chúng em cũng tìm gặp chị.

Người con gái đứng trước cửa hang, nhìn hai đứa trẻ gật gật đầu. Con Gạo giữ chặt manh áo rách của mẹ. Thằng Nhà một tay giữ Gạo, một tay nắm lông cổ đại

bàng. Đại bàng cất tiếng hét như tiếng sáo, xòe hai cánh biếc như mây xanh, bay bổng lên trời. Hai anh em quay lại thấy người con gái vẫn đứng trước cửa hang gật gật đầu. Đại bàng thỉnh thoảng lại nhả xuống một lá muồm.

*

* *

Đại bàng bay qua rừng, bay qua núi, mình đại bàng êm như bông, ấm như nắng, tiếng đại bàng kêu như tiếng sáo. Đại bàng bay qua một con sông, thằng Nhà giật lông cổ đại bàng, hỏi:

- Đây rồi phải không, đại bàng?

Đại bàng nói:

- Chưa phải. Bến sông mẹ em hay tới trong chứ không đục.

Thỉnh thoảng con Gạo nói:

- Đại bàng ơi, đại bàng thả lá muồm xuống kéo chị tôi lạc lối.

Đại bàng bay qua rừng, bay qua núi, mình đại bàng êm như bông, ấm như

năng, tiếng đại bàng kêu như tiếng sáo. Đại bàng bay qua một con sông, có bến um tùm.

Thằng Nhà giật lông cổ đại bàng, nói:

- Đây rồi phải không, đại bàng?

Đại bàng nói:

- Chưa phải. Bến sông mẹ em hay tới là bến cây đa, không phải bến cây si.

Con Gạo chực khóc. Nó nói:

- Có gặp mẹ thật không?

Đại bàng nói:

- Gạo đừng sốt ruột. Phải bay qua đủ ba rừng, bốn sông, bảy núi, mới tìm thấy mẹ.

Đại bàng bay hết ba rừng, bốn sông, bảy núi, mình đại bàng êm như bông, ấm như nắng, tiếng đại bàng kêu như tiếng sáo. Tới một bến sông, có một cây đa cổ thụ um tùm, đại bàng từ từ đỗ xuống. Lúc ấy vào giữa trưa. Đại bàng nói:

- Mẹ hai em ở đây.

Thằng Nhà và con Gạo nhảy xuống đất vỗ tay cười. Thằng Nhà ôm lấy cổ đại bàng nói:

- Đại bàng tốt lắm. Bây giờ đại bàng chỉ cho tôi đến chỗ mẹ tôi.

Đại bàng nói:

- Các em trèo lên cây đa, tới cái cành chĩa ngang mặt nước. Các em nhìn xuống sông. Lát nữa, bà con đi kiếm củi qua đây, thường hay xuống rửa mặt. Các em thấy trên mặt nước, ai giống mặt hai em, thì đấy chính là mẹ các em.

Nói xong, con đại bàng mào đỏ, mỏ vàng, lông cổ óng ánh năm màu, mình êm như bông, ấm như nắng, xòe cánh to rộng, vỗ cánh bay cao, tiếng kêu êm ái như tiếng sáo.

Thằng Nhà đỡ con Gạo trèo lên cây đa. Hai anh em bám trên cái cành cao mọc chĩa ra ngang mặt nước. Chúng nó soi mặt trên dòng sông trong vắt, mặt hai

đứa nổi trên mặt nước, giống nhau như đúc.

Những người đàn bà đi kiếm củi về, buổi trưa oi bức, ai nấy đều đặt gánh củi dưới gốc đa, rồi xuống bến rửa mặt lau mình. Thằng Nhà và con Gạo nhìn xuống mặt sông. Mặt chúng nó hiện lên rất rõ, nhưng hai đứa không thấy mặt ai giống như mặt chúng nó. Đám người rửa mặt lau mình xong, lại cất gánh đi. Đám người khác đến. Thằng Nhà và con Gạo lại nhìn xuống mặt sông nhưng không thấy mặt ai giống như mặt chúng nó. Con Gạo khóc, thằng Nhà nói:

- Em Gạo đừng khóc, đại bàng không nói dối đâu.

Đám người rửa mặt lau mình xong, lại cất gánh đi. Đám người khác đến. Thằng Nhà và con Gạo nhìn xuống mặt sông, mặt chúng nó hiện lên rất rõ, giống nhau như đúc. Bỗng chúng nó thấy hiện trên mặt nước trong, mặt một người đàn bà giống mặt chúng nó như đúc. Người

đàn bà đang rửa mặt, cũng thấy hiện trên mặt nước trong mặt hai đứa trẻ giống mặt mình như đúc. Nước mắt của người đàn bà rỏ xuống dòng sông. Nước mắt của Thằng Nhà, nước mắt của con Gạo cũng rỏ xuống dòng sông. Dòng nước trôi, nước sông trong vắt, ba khuôn mặt giống nhau như đúc, chụm vào nhau rồi lại tỏa ra, tỏa ra rồi lại chụm vào nhau.

Con Gạo giờ mạnh áo rách vấy. Nó nói:

- Mẹ ơi!

Thằng Nhà cũng nói:

- Mẹ ơi!

Người đàn bà giờ tay ra đón hai đứa trẻ. Mặt người mẹ không buồn nữa, mắt người mẹ không mờ nữa. Tiếng nói êm như ru cất lên:

- Lại đây con.

Thằng Nhà và con Gạo ôm chặt lấy người mẹ, người mẹ ôm chặt lấy hai con. Người mẹ nói:

- Mẹ đi kiếm ăn, mong cho Nhà có nhà, Gạo có gạo, không ngờ lạc đường, để đến nỗi hai con khổ sở.

Vừa nói vừa vuốt tóc rối bù của con giai, lau nước mắt cho con gái. Tiếng người mẹ êm hơn tiếng sáo của đại bàng, êm hơn tiếng người con gái trong hang hổ. Tay người mẹ êm hơn bông, ấm hơn nắng. Thằng Nhà bắt đầu kể cho mẹ nghe những chuyện chúng nó gặp ở dọc đường. Người mẹ nói:

- Chúa làng chết rồi, hổ cũng không còn. Mẹ con ta gặp nhau, thế nào Nhà cũng có nhà, Gạo cũng có gạo.

Người mẹ cất tiếng hát ru cho hai con ngủ, và nói:

- Các con ngủ đi cho đỡ mệt. Tội tình các con vất vả. Chốc nữa mẹ sẽ mua quà cho các con ăn.

Trong tay người mẹ, hai anh em đánh một giấc ngủ ngon. Người mẹ nhìn con,

khi thì mỉm cười, khi lại ứa nước mắt.
Người mẹ hát:

- Trở về làng từ nay có nhà, có gạo,
có mẹ có con. Con ơi con ngủ cho
ngoan...

*(Theo một chuyện cổ tích
Tây Nguyên)*

- Cháu đang chơi với hồ công không
con. Mẹ con ta gặp nhau thì nào Nhá
cũng có nhà. Gạo cũng có gạo.
Người mẹ cái tiếng hát ru cho hai con
ngủ, và nói:
- Các con ngủ đi cho đỡ mệt. Tôi đi
cắt con vải vá. Chỗ này mẹ sẽ may quần
cho các con ăn.
Thấy vậy người mẹ hai anh em đánh
một giấc ngủ ngon. Người mẹ nhìn con

Thằng Quấy

Ngày xưa, miền Nam nước Việt Nam, có một thằng bé gọi là "thằng Quấy". "Quấy" là tên người ta đặt cho nó. Người ta gọi nó như thế từ bao giờ, nó không biết. Nó ở đâu đến, ai sinh ra nó, nó cũng không hay. Nó chỉ biết một điều là nó đi ở cho Chúa làng. Chúa làng rất ác. Ruộng nương của dân, Chúa làng chiếm hết. Dân có hoa quả, bánh trái, vải vóc, của ngon vật lạ đều phải biếu Chúa làng. Ai không biếu, Chúa làng giận, cầm ngọn mác nhọn đâm suốt từ bụng sang sau lưng. Quấy ở với Chúa làng từ hồi nào, nó không nhớ. Có lẽ từ khi nó mới sinh ra, vì nay nó mới có chín tuổi, mà nó ở cho Chúa làng đã lâu lắm rồi. Giời rét cũng như giời nực,

nó chẳng có gì che thân. Nó trần trụi như hòn đá giữa dòng suối. Chúa làng hay đánh nó, vợ Chúa làng hay chửi mắng nó, con cái Chúa làng hay hành hạ nó, sai nó làm suốt ngày, suốt đêm.

Chúa làng nuôi nhiều lợn, đến hơn năm chục con, con nào cũng béo đến nỗi không con nào lê mình đi được. Một hôm, con hổ trong rừng ra cắn một con lợn đi. Hôm sau, quen mui, nó lại bắt một con nữa. Chúa làng bắt Quấy phải trông nom đàn lợn. Nhưng hôm đầu Quấy để mất một con. Hôm thứ hai, lại một con nữa bị hổ mang đi. Chúa làng gọi Quấy lên, đánh Quấy mềm người như bún. Chúa làng nói:

- Thằng Quấy phải đi bắt con hổ về đây, không thì tao giết mày.

Quấy nói:

- Hổ nó khỏe, nó dữ lắm, tôi bắt thế nào được, nó cắn chết tôi.

Chúa làng cau mặt, hai lông mày chổi xể nhú lại gặp nhau, tay giơ cái móc nhọn chìa vào bụng Quấy:

- Đi không tao đâm chết!

Quấy lo sợ ra bàn với dân làng. Quấy nói:

- Chúa làng hay đánh tôi, bà Chúa làng hay chửi mắng tôi, con cái Chúa làng hay hành hạ tôi. Bây giờ Chúa làng lại ép tôi đi bắt hổ về, dân làng thương tôi, giúp tôi, không thì Chúa làng đâm chết tôi.

Quấy nói xong, nước mắt tuôn ra. Một ông lão râu bạc như cước, mình trần, đóng một cái khố thêu đỏ, bảo Quấy:

- Quấy có làm bạn được với hổ không?

Nước mắt của Quấy ngừng tuôn. Quấy nói:

- Tôi làm bạn với hổ được. Hổ thì dễ làm bạn với nó lắm. Nhưng làm thế nào để giết được hổ?

Ông lão râu bạc, khố thêu đỏ nói:

- Quấy cứ rủ nó đi kiếm ăn, lừa nó đến gần đây, lúc nào làng nghe Quấy kêu tướng lên thì làng chạy ra giết hổ.

Quấy gật đầu, nói:

- Lúc nào tôi kêu: "Đau quá! Đau quá!", thì dân làng ra đánh hổ cho tôi.

Ông lão nói:

- Được rồi, Quấy đi đi.

Quấy vừa đi vừa nghĩ. Quấy không mang dao, mang khiên, chỉ đi tay không - tay không thì mới làm bạn với hổ được. Quấy vừa vào rừng thì gặp hổ. Quấy chào hổ và nói:

- Hổ ơi, bây giờ đang giữa trưa, giờ nắng, hổ có đi tắm với ta không?

Hổ đang há hốc mồm thở hồng hộc vì giờ nóng nực. Hổ đứng dậy ngáp và duỗi chân cho khỏi mỏi, nhìn Quấy một lúc. Thấy thằng bé hiền lành, mình trần trụi như hòn đá giữa dòng suối, hổ hỏi:

- Mà tên là gì?

- Người ta gọi ta là "thằng Quấy". Ta không có cha, có mẹ, chỉ có một mình. Hồ có đi tắm với ta không?

Hồ gật đầu, cùng đi ra suối với thằng Quấy mình trần trụi trực. Thấy một con rắn hồ mang phơi mình trên bờ suối, mình óng ánh theo chỉ ngũ sắc, Quấy cứ đứng xem mãi không xuống tắm. Hồ lấy làm lạ, hỏi:

- Này thằng Quấy không cha, không mẹ, mà làm gì mà xem mãi thế?

Quấy chỉ con rắn và trả lời:

- Ta còn phải coi giữ cái khố của Chúa làng phơi đó.

- Cho tao đóng thử.

- Ta không dám, Chúa làng đánh ta.

- Mà không cho tao đóng thì tao cần chết mà.

- Nhưng hồ phải chờ ta đi thật xa, cho Chúa làng ra khỏi trông thấy ta, rồi hồ hãy đóng khố của Chúa làng.

- Được.

Quấy đi thật xa rồi, hổ đến xách đầu con rắn hổ mang, mình óng ánh như thêu chỉ ngũ sắc, quán vào lưng mình. Con rắn cắn hổ một miếng thật đau. Hổ gầm lên một tiếng rung chuyển cả rừng, cả núi, và bỏ chạy. Con rắn trườn mình đuổi theo.

Trong lúc con rắn đuổi theo hổ thì Quấy đi dần về phía làng. Quấy gặp một tổ ong bò vẽ. Hổ chạy thoát khỏi rắn, quyết đi tìm Quấy để cắn chết. Hổ gặp Quấy, chồm lại định cắn chết Quấy. Quấy nói:

- Hổ đừng làm ồn, đứng im mà nghe cái trống của Chúa làng để đó.

Quấy vừa nói vừa chỉ vào cái tổ ong bò vẽ. Hổ nghe nói trống thì khoái lắm. Hổ đòi đánh trống. Quấy nói:

- Chỉ sợ như cái khố của Chúa làng, ta không cho hổ đóng, hổ cứ đòi đóng,

hổ đóng không được lại đòi cắn chết ta. Thôi hổ đừng đánh trống. Chúa làng nghe thấy thì ta chết.

Hổ nói:

- Này thằng Quấy không cha không mẹ, mày không cho tao đánh trống thì tao cắn chết mày.

- Thế thì hổ để cho ta đi thật xa, Chúa làng ra không trông thấy ta, rồi hổ hãy đánh trống của Chúa làng.

Quấy đi thật xa rồi, hổ đưa một chân trước gõ vào tổ ong bò vẽ. Đàn ong bay ra đốt hổ, đau như gai đâm. Hổ tối tăm mặt mũi, gào lên một tiếng rung chuyển cả rừng, cả núi, và bỏ chạy. Hổ chạy tới đâu, ong đuổi theo tới đó.

Trong lúc hổ bị ong đuổi, thì giờ đã chiều rồi. Chỗ này cách làng không mấy nữa. Quấy đến một chỗ có hai cái cây to, gió thổi hiu hiu mát, hai thân cây cọ vào nhau kêu như tiếng sáo. Quấy ngồi đợi

hổ ở đó. Quấy nghĩ: "Mày yếu sức lắm rồi! Lần này thì ta có cách bắt mày".

Hổ gặp Quấy, hung hăng định cắn chết Quấy ngay. Nhưng Quấy bình tĩnh nói:

- Khoan, khoan! Để ngồi nghe ông Giời thổi ống sáo hay lắm, rồi hổ hãy cắn ta.

Hổ dừng lại, nghiêng đầu nghe, quả nhiên thấy tiếng sáo thánh thót lên bổng xuống chìm, nghe thật là du dương, mát da, mát thịt. Hổ nói:

- Này thằng Quấy không cha không mẹ, mày xuống đi, cho tao trèo lên chỗ mày đó, để tao được ngồi trên cây nghe Giời thổi sáo.

Quấy nói:

- Thôi, không lại như cái trống, rồi hổ lại đòi cắn chết ta.

Hai thân cây cọ vào nhau nghe êm ái, hổ càng mê mẩn tâm thần. Hổ nói:

- Mày không nhường chỗ cho tao thì tao cắn chết mày.

- Thế thì hổ trèo lên đây. Tại hổ chứ không phải tại ta đâu đấy nhé.

Quầy bước xuống. Hổ hung hăng trèo lên, thì gió cũng vừa thổi mạnh, hai thân cây kẹp hổ lại. Hổ đau quá gào lên, la giời la đất:

- Đau quá! Đau quá! Thằng Quầy không cha không mẹ, mày thả tao ra, không tao cắn chết mày.

Quầy đứng xem hổ bị kẹp giữa hai thân cây, vỗ tay cười. Chợt Quầy nghĩ đến lời mình đã hẹn với ông lão râu bạc, khố thêu đỏ. Quầy kêu to:

- Đau quá! Đau quá!

Quầy kêu ba bận. Dân làng vừa nghe tiếng hổ gào, vừa nghe tiếng Quầy kêu to, người vác gậy, người cầm dây, chạy cả ra chỗ có tiếng kêu. Ông lão râu bạc, khố thêu đỏ trèo lên cây, trói con hổ lại. Mọi người khiêng con hổ về nộp Chúa làng. Ông lão nói:

- Thằng Quấy đã bắt được hổ, chúng tôi mang về giúp, xin Chúa làng thưởng cho thằng Quấy.

Chúa làng nói:

- Được, cho chúng bay về. Thằng Quấy bắt được hổ thì tao tha cho cái tội đánh mất lợn. Làm gì có thưởng.

Dân làng ai cũng buồn rầu.

Từ đấy, dân làng rất thương yêu thằng Quấy. Quấy vẫn ở với Chúa làng, mỗi ngày một khổ thêm lên. Quấy đến than thở với ông lão râu bạc, khố thêu đỏ:

- Chúa làng lại đánh tôi, bà Chúa làng lại chửi mắng tôi, con cái Chúa làng lại hành hạ tôi. Tôi bắt được hổ, lợn của Chúa làng không lo ai lấy mất nữa. Chúa làng đã chẳng cảm ơn thì chớ, lại còn làm khổ tôi hơn trước.

Ông lão râu bạc, khố thêu đỏ, ôm thằng bé trần trụi trực vào lòng, để chòm râu bạc phủ lên đầu Quấy, và nói:

- Quấy nên lên kể chuyện bắt hổ cho ông Giời, ông Giăng nghe. Ông Giời, ông Giăng sẽ khen Quấy và sẽ trừng trị Chúa làng.

Quấy nói:

- Phải đấy. Ông Giời, ông Giăng chắc là công bằng. Tôi phải lên kể chuyện bắt hổ cho hai ông nghe. Hai ông thế nào cũng thương tôi, và giúp tôi khỏi khổ.

Quấy ngời lên một cây đa, một trận gió to bỗng nổi lên. Cành cây xộc ra hai bên như hai cái cánh to rộng. Lá đa vẫy rào rào. Thân cây từ từ lên cao, rồi bay bổng, rồi lao vun vút trên không. Quấy mình trần trụi trực ôm chặt lấy thân cây, trông xuống dưới trần chỉ còn thấy lú nhú núi rừng. Rồi cây đa bay vào trong những đám mây trắng như bông. Phút chốc đã liệng bên những ngôi sao to lớn, sáng rực. Nó đỗ trước cái cổng giời cao vút, toàn vàng chói lóa mắt, nóc cổng lẫn vào đám mây ngũ sắc. Quấy bước vào. Giời trong

sáng như ngọc, lâu đài toàn bằng vàng, rực rỡ choáng lộn. Gió mát và ấm. Quấy thấy người nhẹ lâng lâng. Các sao trên giời thấy thằng bé mình trần trùng trực, mặt có vẻ ngơ ngơ ngác ngác, thì bàn tán xôn xao. Một vì sao hỏi:

- Mày đi đâu mà lại lạc vào cõi giời?

Quấy nói:

- Thưa ông sao, tôi bắt được hổ, tôi lên đây để kể chuyện cho ông Giời, ông Giăng nghe. Nhờ ông sao chỉ giùm ông Giời, ông Giăng ở đâu?

Vì sao vừa cười vừa nói:

- Mày ra vườn thượng uyển. Hai ông ấy đang cãi nhau ở đấy, chúng tao can mãi không được. Nhân tiện mày lên đây thì đến mà can hai ông, không có thì dưới trần chúng mày mùa màng sẽ hỏng hết.

Quấy hỏi đường, tìm đến vườn thượng uyển. Vườn rất to, cây toàn là cây ngọc, cây ngà, gió thổi nghe như đàn sáo nhã

nhạc. Đàn chim ngũ sắc bay lượn, rồi đậu trên cành, nghiêm trang nhìn thẳng bé mình trần trùng trục. Quấy hỏi:

- Chim ơi, ông Giời và ông Giăng đâu?

Một con chim phượng hoàng chỉ ra một bãi cỏ đằng xa và nói:

- Hai ông đang cãi nhau, ra đấy mà tìm.

Quấy chạy lại giữa lúc mặt Giăng, mặt Giời đang cãi nhau kịch liệt. Ông Giời thì mặc áo đỏ rực, ông Giăng thì mặc áo xanh nhạt, nhưng mặt hai ông đều bùng bùng như lửa cháy. Quấy không dám đến gần, đứng bên gốc một cây ngọc, nghe xem hai ông nói gì. Mặt Giời nói:

- Mức nắng của tôi rất vừa cho dân làng phơi khô lúa mà đem giã thành gạo.

Mặt Giăng nói:

- Mức nắng của tôi thì cứ cây, cỏ, người, vật chết hết thì thôi, tôi không cần.

Thế là hai ông lại cãi nhau. Quấy sốt ruột, chạy lại chấp tay lạy:

- Dân làng sống được là nhờ có hai ông. Có ngày, có đêm, có mưa, có nắng, có nóng, có mát thì bà con dân làng tôi mới cày cấy được. Hai ông phải hòa thuận với nhau thì mới nên anh nên em, mà nhà nông chúng tôi mới đỡ khổ.

Hai ông nghe lời can của Quấy, thôi không cãi nhau nữa. Được một hôm, mặt Giăng lại ghen với mặt Giời, đang đêm làm ra một buổi nắng rất dữ, khiến cho cây, cỏ, hoa màu của dân làng héo hắt. Quấy tức lắm, lấy tay gạt hai ông ra hai bên:

- Giời có việc của Giời, Giăng có việc của Giăng, sao Giăng lại ghen tị với Giời mà làm khổ dân làng?

Giăng nói:

- Dân làng coi Giời hơn ta. Ta phải làm cho Giời kém ta. Mà khuyên thế nào được ta?

Giăng càng lòng lộn, ghen tức, làm ra một buổi nắng rất tợn. Cỏ cây, hoa màu của dân làng chết khô hết. Suối cạn không còn một giọt nước. Quấy tức quá, mắng:

- Ông giờ trò vừa vừa chứ. Giăng lại muốn làm Giời là nghĩa lý gì. Ông Giời đã biết điều, sao ông Giăng còn lòi thôi mãi. Phải nghĩ đến dân mới được.

Giăng mắng lại:

- Thằng nhãi ranh mình trần trùng trọc, mày lên đây làm gì mà dám cả gan xen vào việc Giăng, việc Giời? Cút ngay!

Giăng càng làm nắng già. Những tiếng kêu khóc của dân làng đưa lên âm âm như tiếng sóng bể. Quấy nghe rõ cả tiếng ông lão râu bạc trách oán Giăng. Quấy nằm bên gốc một cây đào tiên, vắt tay lên trán nghĩ kế. Nghĩ được rồi, Quấy chạy lại nói với hai ông:

- Hai ông cãi nhau mãi, chắc là bức lắm. Ta hãy đi chơi một lát cho khuây khỏa để rồi sau sẽ hay. Hai ông có bằng lòng đi thăm bể thì tôi dẫn đi.

Giời và Giăng vui vẻ nhận lời. Quấy dẫn hai ông đi trên bãi cát vàng, xa xa là bể xanh rờn, êm ả. Giời và Giăng say sưa nhìn bể. Quấy lùi lại đằng sau, bốc một nắm cát sẵn trong tay. Lừa lúc ông Giăng vô ý, Quấy chạy lên trước, ném cả vốc cát vào mặt ông. Mặt Giăng đang đỏ rực như lửa, bỗng mờ mờ đi, sáng nhạt nhạt, dịu dàng, mát mẻ, hiền lành. Quấy chạy một mạch ra cổng giời leo lên cây đa, trở về dưới đất. Vừa tới đầu làng, Quấy gặp ông lão râu bạc, khố thêu đỏ. Ông lão hỏi:

- Có kể được chuyện bắt hổ cho ông Giời, ông Giăng nghe không?

Quấy nói:

- Không, Giời và Giăng đang cãi nhau to.

Quấy kể lại chuyện Giời và Giăng lục đục, ghen tức nhau, và chuyện ném cát vào mặt Giăng cho ông lão nghe. Ông lão cười, công Quấy đi về làng, và nói:

- Thế ra Quấy cứu dân làng. Một độ, Giời đã đốt cháy ban ngày, Giăng lại đốt cháy ban đêm, cỏ cây chết hết. Nhưng bây giờ thì Giăng đã dịu mát, cây cỏ lại tươi rồi. Thì ra là nhờ Quấy.

Đêm hôm ấy, gió mát trăng thanh, Quấy ngủ với ông lão râu bạc, khố thêu đỏ bên suối chan hòa ánh giăng. Quấy vỗ tay cười khoái trí.

Hôm sau, Quấy trở về nhà Chúa làng. Chúa làng đánh Quấy một trận đòn đau. Vợ Chúa làng mắng chửi vì tội Quấy bỏ nhà đi. Sau Chúa làng biết được việc Quấy lên giời trị được cả ông Giăng, Chúa làng nghĩ:

- Thằng Quấy bắt được hổ, trị được ông Giăng, để nó thì có ngày nó cướp hết ruộng mình. Phải trừ nó đi mới được.

Chúa làng được tin trong rừng mây có một con voi dữ, hễ thấy người là lấy vòi quăn lại đập chết tươi ngay. Chúa

làng bảo Quấy vào rừng bứt mây về làm nhà, và không cho đem một thứ gì đi theo.

Quấy mình trần trụi chạy lên rừng. Quấy đang bứt mây thì con voi dữ đến. Quấy sợ quá, nhưng không dám chạy, vì chạy thì thế nào voi cũng đuổi kịp. Quấy đứng yên. Voi hỏi:

- Này thằng Quấy không cha không mẹ, mày đi đâu mà đứng đó?

Quấy nói:

- Tôi đi bứt mây.

- Bứt mây để làm gì?

- Bứt mây để trói tôi.

Voi lấy làm lạ, mắt ti hí mở to, cái vòi chun lại, hai cái ngà chĩa thẳng lên. Voi hỏi:

- Sao mày lại tự trói mày, hỏi thằng Quấy không cha không mẹ?

Quấy đáp:

- Vì sắp có động đất, giời sập, lửa cháy chết hết tất cả, phải lấy mây trói lại mới sống được.

Nghe thấy vậy, voi hoảng sợ, bốn chân run bắn lên. Voi nói:

- Mày trói tao với.

Quầy lắc đầu trả lời:

- Ông to, tôi nhỏ, làm sao bứt mây cho đủ trói?

- Tao cũng bứt, mày trói giùm cho.

Nói xong, voi quăng cái vòi to tướng bứt mây, chỉ một lát được một đồng cao. Voi nói:

- Quầy ơi, nào mày trói tao đi, không thì đất sắp động, giời sắp sập, lửa sắp đốt cháy hết cả. Mày trói tao đi thì tao mới sống được.

Quầy làm ra vẻ lo âu, ngần ngại không chịu trói. Voi lấy vòi quấn hờ vào người Quầy, quắc mắt quát:

- Thằng Quầy không cha không mẹ, trói tao đi, không tao quật chết bây giờ.

Quầy lấy hết đồng mây trói chặt voi vào một gốc cây to bằng mười người ôm. Trói xong, Quầy nói:

- Rống thử xem có đứt không. Đất động, giò sập, có trói thật chặt, dây không đứt được, thì mới không làm sao.

Voi rống một hơi thật dài, làm đứt ba dây. Voi cuống lên nói:

- Quấy ơi, trói lại mau lên, đất động, giò sập, trói thật chặt thì mới không làm sao cả.

Quấy trói thêm cho thật chặt. Tới khi voi rống không đứt dây nào, bấy giờ Quấy mới nói:

- Không có động đất, sập giò gì cả. Tao trói mày thật chặt rồi tao thiến mày, voi nghe không? Không thiến thì mày dữ lắm, làm hại dân làng.

Nghe thấy nói thiến, voi sợ, la khóc, lông lộn, rống lên như tiếng sấm, nhưng không có một dây mây nào đứt. Quấy bẻ nửa thiến voi rồi trở về nhà. Chúa làng nghe tiếng voi rống trong rừng xa thì đinh ninh là Quấy đã bị voi đập chết rồi. Cả nhà Chúa làng đang vui, thì thấy Quấy

trở về. Chúa làng dùng dùng nổi giận, quát:

- Mày đâu?

Quấy chưa kịp trả lời thì Chúa làng đã cầm roi vụt Quấy túi bụi. Vợ Chúa làng chửi Quấy là đồ ăn hại, không cho Quấy ăn cơm. Lũ con Chúa làng bắt Quấy quỳ ngoài sân, giữa giờ nắng chang chang, và thi nhau ném đá tới tấp vào người Quấy. Quấy khóc lóc, giãy giụa mà chúng cũng không tha. Quấy gục xuống không biết gì nữa.

Ngày hôm sau, Chúa làng gọi Quấy lên. Chúa làng cau mặt, hai lông mày chổi xể nhú lại gặp nhau, tay giơ cái móc nhọn chĩa vào bụng Quấy. Chúa làng nói:

- Thằng Quấy không cha không mẹ, mày lại lên rừng bứt mây về cho tao. Đi ngay không tao đâm chết.

Quấy lại lên rừng. Chúa làng chắc mẩm lần này thế nào thằng Quấy cũng

chết. Quấy vào trong rừng, lại chỗ trói con voi hôm qua, thấy con voi vẫn bị trói chặt vào cái thân cây to bằng mười người ôm. Một đàn quạ đông như kiến chui qua lỗ thối, vào trong cái bụng lớn rộng của con voi, ăn ruột nó. Quấy đứng nấp trong bụi, rình cho quạ vào hết, rồi nhảy ra lấy lá nhét vào lỗ hổng, nhốt đàn quạ trong bụng voi. Quấy bẻ nửa cắt đứt dây mây chung quanh mình con vật to lớn, cao lênh khênh, cái bụng phình ra phập phồng. Quấy trèo lên lưng voi, bứt một cành cây đập vào bụng voi. Đàn quạ bên trong hoảng sợ, kêu "quạ quạ" râm ran, vỗ cánh định bay ra, nhưng không có lối. Thế là cả voi cũng bay lên. Quấy ngồi trên mình voi, khoan khoái cười. Tay Quấy cầm cành cây quật mạnh vào mình voi. Quạ càng hoảng sợ, càng vỗ cánh, voi càng bay cao. Voi bay khỏi rừng, bay qua suối, bay về làng. Dân làng chạy ra, nhìn lên, thấy thằng Quấy mình trần trùng

trục đang ngồi trên mình voi bay đi vun vút, ai nấy đều nháy nhót vui mừng. Ông lão râu bạc, khố thêu đỏ giơ tay vẫy Quấy. Quấy càng hào hứng, lấy cành cây quất mạnh vào mình voi, đàn quạ vỗ mạnh cánh, voi bay bổng trên nền trời xanh giữa tiếng hoan hô của dân làng. Những đàn chim đang bay trên trời ùa cả lại, đậu trên mình voi, đậu trên đầu, trên vai Quấy, ca hát vang lừng. Quấy vừa vung cành cây, vừa đập cho voi bay, vừa hát với đàn chim. Quấy bay đi khắp đó đây, qua rừng, qua núi, qua sông, qua bể, rồi bay trở về nhà Chúa làng. Đến giữa sân nhà Chúa làng thì Quấy cho voi hạ xuống. Chúa làng nghe dân làng đồn rầm lên rằng thằng Quấy cỡi voi bay, đang nửa tin nửa ngờ, thì thấy Quấy đổ voi trước thềm nhà. Chúa làng vừa lạ vừa vui, tươi cười chạy ra. Vợ Chúa làng cũng tươi cười chạy ra. Đàn con Chúa làng cũng tươi cười chạy ra, xúm·xít chung quanh

thằng Quấy mình trần trùng trọc, ngồi trên mình con voi cao lớn lênh khênh hơn cả nóc nhà, cái bụng to lớn phập phồng. Chúa làng nói:

- Ông yêu Quấy lắm. Ông cho Quấy đi bứt mây, Quấy mới được cỡi voi đấy.

Đàn con Chúa làng vẫy Quấy nói:

- Anh Quấy đẹp quá! Anh Quấy đẹp quá! Anh Quấy xuống đây chơi với chúng em.

Vợ Chúa làng cười cười, nói nói:

- Xuống đây, bà cho con cái nón cho con khỏi nắng.

Quấy vẫn ngồi trên mình voi. Quấy càng ghét Chúa làng, vợ Chúa làng, đàn con Chúa làng. Nhưng Quấy chỉ cười. Chúa làng hỏi:

- Quấy ơi? Quấy cười gì thế? Quấy cho ông đi thử, có được không?

Quấy gật đầu:

- Đi thử cũng được.

- Cho cả bà, cả các anh, các chị Quấy cùng đi với ông có được không?

- Cũng được.

Chúa làng cười, vợ Chúa làng cũng cười, đàn con Chúa làng nhảy cẫng chung quanh con voi to lớn, cao lênh khênh hơn cả nóc nhà, cái bụng to lớn phập phồng. Quấy nhảy xuống sân, đưa cành cây cho Chúa làng và nói:

- Chúa làng cầm cành cây này đập vào mình voi thì nó sẽ bay lên. Càng đập mạnh nó càng bay cao. Ngồi trên mình voi mà nhìn xuống dưới này thì đẹp lắm. Rừng cũng đẹp, núi cũng đẹp, sông cũng đẹp, bể lại càng đẹp.

Chúa làng trố mắt nhìn Quấy, hỏi:

- Bay được cả ra bể à?

Quấy gật đầu:

- Bể to, xanh biếc, sóng bể âm âm, đẹp lắm.

Chúa làng cười, vợ Chúa làng cũng cười, đàn con Chúa làng nhảy ríu rít chung quanh Quấy, giục bố đi ngay. Quấy nói:

- Càng ra đến giữa bể thì càng đẹp. Nhưng nhớ là ra đến giữa bể thì phải mở nút lá ở chỗ thiến cho voi hạ xuống uống nước, thì nó mới bay được lâu, bay mãi đến đâu cũng được.

Chúa làng xoa đầu Quấy:

- Tốt lắm. Tốt lắm. Thôi, đi nào.

Chúa làng đỡ vợ con lên cả trên mình voi, rồi cầm lấy cành cây Quấy đưa cho, Chúa làng leo lên ngồi ở giữa lưng voi. Chúa làng lấy cành cây đập vào bụng voi, đàn quạ bên trong hoảng sợ, vỗ cánh kêu "quạ quạ". Con voi bay lên khỏi mặt đất. Chúa làng cười khanh khách. Chúa làng đập mạnh vào mình voi, con voi bay bổng lên giới. Nhìn xuống dưới đất, thấy rừng, thấy núi, thấy sông đẹp quá, Chúa làng thích chí, vợ con Chúa làng chỉ chỉ, trỏ trỏ cười ngặt nghẽo. Chúa làng nói:

- Ra bể còn đẹp nữa.

Chúa làng đập mạnh vào mình voi, nó bay vút ra bể. Bể mênh mông, xanh biếc, sóng nhấp nhô trắng xóa như bạc.

Chúa làng thích chí, vợ con Chúa làng chỉ chỉ, trỏ trỏ cười ngặt nghẽo. Ra đến giữa bể, Chúa làng sức nhớ là phải mở nút lá ở chỗ thiền cho voi xuống uống nước. Chúa làng cúi xuống, mở nút lá dưới bụng voi. Đàn quạ đang bí không có lối thoát, bỗng thấy mở nút, bay vù cả ra, kêu "quạ quạ" râm ran, đen kịt cả gờn bể. Chúa làng còn chưa hiểu ra sao, thì thấy bụng con voi đang phập phồng bỗng tộp lại. Voi không bay nữa, sa nhào xuống bể. Vợ con Chúa làng khóc chí chóc. Chúa làng chỉ kịp kêu:

- Quấy ơi, đến cứu Chúa làng! Tao chết mất!

Nhưng con voi đã rơi xuống bể, lôi theo cả Chúa làng, cả vợ con Chúa làng chìm lỉm dưới vực sâu thăm thẳm. Đàn quạ lượn trên mặt nước kêu "quạ quạ". Sóng bể nổi lên, âm âm nói:

- Chúa làng chết rồi!

Lúc ấy, Quấy và ông lão râu bạc, khố thêu đỏ và cả dân làng đứng cả trên bờ

bể. Nghe sóng réo báo tin Chúa làng chết, mọi người reo lên vui sướng. Ông lão râu bạc, khố thêu đỏ dắt tay Quấy về làng. Ông lão nói:

- Bây giờ Quấy về với dân làng tha hồ vui.

Ông lão hát một bài kể chuyện thằng Quấy lừa được hổ, trói được voi, trị được ông Giăng và giết được Chúa làng. Ông lão công kênh Quấy. Mọi người đi theo cùng nhảy, cùng hát, như ngày làng kéo hội.

Nhàì bàn tay chiến sĩ

7ôi kể cho các em chuyện một chiến sĩ. Chuyện xảy ra trong kháng chiến. Chiến sĩ tên là Bầm, người tỉnh Nam Định.

Bầm là một nông dân nghèo, ngót ba mươi tuổi. Cũng như trăm nghìn nông dân khác, anh chỉ quanh quẩn ở xóm làng, chăm lo cày sâu cuốc bẫm. Chẳng bao giờ anh nghĩ rằng một người làm ruộng hiền lành như anh lại có ngày đứng lên đánh giặc. Nhưng giặc Pháp xâm lược chiếm đóng tỉnh anh. Chúng giết người, cướp của, hãm hiếp đàn bà, con gái. Chúng biến nhiều ruộng nương màu mỡ, nhiều xóm làng tươi vui thành những vùng đai trắng um tùm cỏ mọc, không có bóng người mà chỉ có đồn bốt. Theo tiếng gọi của Đảng, những người nông dân tổ chức thành dân

quân, du kích bảo vệ làng xóm. Bẩm cũng vào du kích. Trong phong trào giết giặc lập công, anh mỗi ngày một thêm dày dạn, gây được nhiều thành tích. Anh được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam.

Tôi còn nhớ Hội nghị chiến sĩ toàn quân đầu năm 1952. Bẩm lên báo cáo thành tích trước Hội nghị. Cả hội trường cảm động nhìn đôi bàn tay tàn tật của anh. Đôi bàn tay còng queo, teo lại. Các ngón tay đều cụt, một hai ngón tay còn lại thì dai dờ như mấy cây trơ trụi trong một cái vườn đã cháy hết.

Có phải anh sinh ra đã bị tàn tật như thế không? Không phải. Bàn tay ấy ghi lại một quãng đời chiến đấu gian khổ của Bẩm. Nó cũng tố cáo một tội ác ghê gớm của giặc Pháp, trong muôn nghìn tội ác mà chúng đã gây ra trên đất nước chúng ta.

Và đây là chuyện hai bàn tay của chiến sĩ Bẩm.

*

* *

Trong một trận càn quét dữ dội của quân giặc, anh bị bắt. Giặc nhốt anh vào một cái buồng nhỏ. Ở đây, có hàng trăm người cũng bị bắt như anh. Phần lớn là người dân thường, đủ cả đàn ông, đàn bà, cụ già, trẻ con. Bẩm đau đón thấy trong số ấy, có cả đồng chí bí thư chi bộ xã. Đồng chí bí thư đưa mắt cho anh. Anh hiểu ý. Hai người không vờ vập nhau lắm. Một điều làm cho Bẩm yên tâm. Không ai biết đây là đồng chí bí thư. Càn phải giữ bí mật cho đồng chí. Quân giặc đang lùng riết đồng chí bí thư. Chúng đã treo giải thưởng lớn cho ai bắt được đồng chí hoặc lấy được đầu đem nộp.

Buồng giam thì hẹp, người thì đông như nêm cối, không xê di xích lại được. Người ta ỉa đái ngay tại chỗ. Mùi hôi thối nặng nề đến nỗi bọn lính ngục tới gần đều phải bịt mũi, nhổ nước bọt. Bấy giờ

đương độ mùa hè. Buồng hướng tây, suốt ngày người ta bị rang nóng âm ỉ. Nhiều người ngất đi vì đuối sức, vì mùi tanh hôi, vì ngạt thở. Nhiều em bé gào khóc, giãy giụa trên cánh tay rời rã của người mẹ không sao kiếm được một giọt nước cho con. Đã thế, người ra không có, chỉ có người vào. Đứng mỗi quá, người ta tranh nhau ngồi. Có người xấu tính đê cả lên ông già, em nhỏ.

Bẩm vốn nóng tính, gắt om lên. Đồng chí bí thư lại đưa mắt nhìn anh. Đồng chí đề nghị với mọi người dẹp một góc riêng cho người già và em bé được ngồi, nằm, khỏi phải chen chúc. Từ đấy, buồng giam mới đỡ lộn xộn.

Một buổi sáng, đồng chí bí thư bị giải đi. Quá trưa, đồng chí trở về buồng giam thì không ai còn nhận ra được nữa. Đồng chí như một cái xác chết. Hai bàn tay bị đốt đen thui, thịt đã cháy gần hết, chỉ còn xương và gân như các em thấy trên những

bản đồ vẽ bộ xương người. Cái xích sắt đeo ở cổ tay trĩu xuống, sờ vào còn nóng bỏng.

*

* *

Sáng hôm sau, đến lượt Bẩm bị giải đi.

Đêm hôm trước, đồng chí bí thư rỉ tai anh: "Đây là lúc thử thách lòng trung thành của chúng ta đối với Đảng, với nhân dân. Chúng ta được nhân dân tin cậy hay không, chính là ở những lúc gian khổ này. Cốt nhất là thắng được cái đau đớn lúc đầu". Bẩm hỏi làm thế nào chịu được đau đớn. Đồng chí nói: "Cứ nhớ những lời đã thề trước lá cờ Đảng".

Bẩm bước ra khỏi nhà giam. Quay lại, anh thấy đôi mắt mờ mờ của đồng chí bí thư nhìn theo, như dặn dò, như khuyến khích. Bà con cũng nhìn theo, thở dài, lo cho người ra đi, lo cho số phận của bản thân. Bẩm lo lắng. Thà chúng nó đem anh

ra bắn. Anh chẳng sợ bằng chúng đốt bàn tay như đã đốt bàn tay của đồng chí bí thư.

Qua một gian phòng rộng, hình như là phòng họp của giặc. Bẩm chợt trông thấy trên tường một khẩu hiệu lớn: "Đả đảo bọn Việt Minh bán nước!" Bẩm quên cả mọi mối lo, chỉ thấy tức giận. Mặt đỏ bừng bừng, Bẩm chỉ vào bọn lính ngục: "Chúng mày mới là quân bán nước!" Anh vụt chạy tới cái khẩu hiệu láo xược, định xé tan đi. Anh bị bọn lính giữ lại và bị đánh đập tối tăm mặt mũi. Máu anh càng sôi lên. Anh không thể tha thứ được bọn cướp nước dám bôi nhọ những người trong đó có anh đang đem xương máu ra giữ làng, giữ nước. Anh nghĩ: "Chúng mày đừng hòng cậy được ở miệng tao một lời khai báo". Bên tai anh, những lời dăn dò của đồng chí bí thư văng vẳng. Anh thấy hăng hái hơn là trước khi ra khỏi buồng giam.

Chúng nó dẫn anh vào phòng tra tấn. Qua những câu hỏi của thằng quan hai Tây lai, anh biết rằng đồng chí bí thư vẫn chưa bị lộ tung tích. Còn anh thì một thằng Việt gian nhận đúng mặt, gọi đích tên. Thằng quan xoáy hỏi anh về đồng chí bí thư. Nó hết ngọt lại xăng. Bấm chỉ một mực lắc đầu.

Thằng quan hai cười gằn:

- Mày là cộng sản, quan lớn biết rồi. Đáng lẽ cộng sản là quan lớn giết. Nhưng quan lớn nghĩ tội mày chỉ là một lũ đại dột thôi. Đã đến đây thì đừng có đại nữa. Quan lớn bảo thật. Mày khai cho quan lớn biết thằng bí thư ở đâu thì không những mày được thả về ngay, mà còn được thưởng. Quan lớn chỉ trừng trị những thằng đầu sỏ, còn chúng mày thì quan lớn khoan hồng cho. Nếu không khai thì đã có cái này.

Nó chỉ những cuộn bông băng trắng xóa đặt trên bàn, bên một chai ét-xăng đã

với một nửa. Nó lại cười, cuộn bông vào một bàn tay Bẩm rồi lại cởi ra. Nó nói:

- Thịt da ai cũng là người cả thôi. Tao thương hại mày, không nỡ đốt hai bàn tay của mày. Tao muốn để cho mày trở về còn làm ruộng, giúp đỡ gia đình mày. Tao không muốn để cho hai bàn tay còn khỏe mạnh kia vĩnh viễn thành ra tàn tật, trụ đi như hủi cụt. Mày có sợ không? Tao sợ lắm. Ai cũng sợ. Mày xem đặng nào thì hơn? Khai thì đúng hơn chứ. Có khó khăn gì đâu. Tao chỉ cần mày khai ra thôi. Dễ lắm mà.

Bẩm nhìn cuộn bông băng, không nói. Thằng quan hai vỗ vai Bẩm, giảng giải cho anh:

- Đây này, mày xem. Mày ngu mấy thì cũng biết rằng bông tẩm ét-xăng cháy lắm. Hai bàn tay của mày sẽ thành hai bó đuốc. Hai con đường, mày phải chọn lấy một. Mày khai xong lúc nào thì trở về nhà lúc ấy.

Bấm đầy mạnh thằng quan hai:

- Mày muốn làm gì tao thì làm, Mày giết tao là cùng chứ gì. Tao chẳng biết gì cả.

Thằng quan hai nghiêng răng ken két, nó nói:

- Tao muốn cứu mày nhưng mày không muốn. Cũng được thôi. Mày tưởng mày được chết ngay đấy ư? Sao lại có chuyện dễ thế!

Nó hát hàm gọi một thằng Việt gian lại. Tên Việt gian đổ ết-xăng vào một cái bát, dầm cả một cuộn bông hút nước vào. Nó nói:

- Thôi, biết thì khai đi. Đằng nào cũng phải khai. Thịt cháy xèo xèo thì đá cũng phải khai nữa là người. Khai trước cho nó khỏi khổ. Thi gan thế nào được với lửa. Mày biết rồi chứ, cái thằng cùng bị giam với mày đấy, mới đầu cũng định gan, nhưng lửa vào thì lạy cha, lạy mẹ xin khai.

Bẩm quốc mất, nhìn thằng Việt gian. Anh muốn vả vào cái miệng xơn xớt của nó. Anh tin một cách chắc chắn rằng đồng chí bí thư không khai một nửa câu với giặc, vì thế chúng nó mới chưa biết gì cả. Anh bảo thằng Việt gian:

- Các anh muốn nói gì thì nói. Tôi có biết gì đâu mà khai với báo.

Thằng quan hai trừng mắt, đập bàn chửi rủa, thét tên Việt gian làm mau lên. Bẩm chỉ đứng im. Tên Việt gian cuộn bông kín cả hai bàn tay anh như băng bó. Bẩm thoáng nghĩ đến mẹ già để anh ra với hai bàn tay lành lặn. Anh thoáng nghĩ đến cái cày, cái bừa mà hai bàn tay vẫn đẩy trên sào ruộng của anh. Anh thoáng nghĩ đến những quả lựu đạn mà anh đã quen ném, đến những bàn chông mà anh đã làm để bẫy giặc. Anh thoáng nghĩ đến hai bàn tay bị đốt đen thui của đồng chí bí thư. Hai bàn tay của anh rồi đây sẽ thế nào? Anh nhắm mắt lại, chờ đợi cái hình

phạt ghê gớm. Đồng chí bí thư đã dặn anh cốt nhất là thắng được cái đau đớn ban đầu. Anh thấy thương yêu đồng chí hơn bao giờ hết. Không, không đời nào anh khai đồng chí của anh cho quân giặc. Đồng chí bí thư đã chịu được thì anh cũng phải chịu được. Anh quyết vượt qua cơn thử thách. Sống, anh còn trở về trông thấy mặt các đồng chí mà không ngượng. Chết, anh cũng vui lòng vì đã không làm điều gì hại Đảng.

Lửa đã cháy bùng lên ở hai bàn tay Bẩm. Lửa phừng phừng. Khói đen cuộn cuộn bốc lên. Bẩm nhắm nghiền mắt lại. Mặt anh đã rát. Hai bàn tay bị đốt quấy quấy. Anh thét lên. Hai hàm răng anh nghiến lại. Thịt anh đã bắt đầu cháy xèo xèo, khét khét như mùi súc vật bị thui. Anh lẩm bẩm lời thề tuyệt đối trung thành với Đảng mà anh đã nói trong buổi lễ kết nạp. Mắt anh vẫn nhắm, nước mắt trào ra. Nhưng anh thấy sáng chói lên lá cờ của

Đảng. Anh thấy ánh lên những nét mặt của đồng chí. Anh nghe rõ mồn một lời tuyên bố của đồng chí bí thư công nhận anh vào Đảng. Anh nghe rõ lời đồng chí bí thư dặn anh đêm trước. Anh không kêu một tiếng, hai hàm răng nghiền vào nhau đến như lún xuống. Hai cánh tay quăn lại như thùng vện. Hai bàn tay giã giữa. Toàn thân vện vẹo. Lửa vẫn cháy phừng phừng. Bấm khụy xuống.

Thằng quan hai nói:

- Đã bảo mà. Chịu thế nào được. Khai đi thì tao bảo nó tha cho.

Bấm lao cả người anh vào nó. Anh thét lên một cách dữ dội:

- Mẹ cha quân cướp nước!

Bấm mê man không biết gì nữa. Chúng nó phun nước cho anh tỉnh. Chúng thay bông mới. Hai bàn tay Bấm lại bùng lên như hai bó đuốc. Anh lại quăn quại giữa những tiếng cười man rợ của bọn giặc.

Đến trưa, chúng kéo anh về buồng giam. Anh ứa nước mắt nhìn đồng chí bí thư. Anh đau đớn, nhưng lòng anh nhẹ nhõm. Anh đã không phụ lòng tin cậy của Đảng, của nhân dân. Nhưng anh ngao ngán nhìn đôi bàn tay cháy. Ôi đôi bàn tay từ đây còn dùng vào việc gì được nữa!

Ba ngày liền, chúng hành hạ đồng chí bí thư và Bẩm như vậy.

Tay đồng chí bí thư đã rữa ra. Trời nóng như thiêu như đốt làm cho thịt mau thối. Hai bàn tay bốc lên cái mùi của xác chết, nặng hơn những mùi của cứt đá.

Đồng bào nhường chỗ cho họ ngồi. Đồng chí bí thư yếu. Bẩm nhìn đồng chí bí thư lả dần đi, hai bàn tay ruồi đậu đen ngòm không còn sức để xua. Anh mượn được cái quạt nan, nhưng bàn tay thối của anh không cầm được. Bẩm thương mình, thương đồng chí. Hồi lâu, Bẩm nghĩ ra một cách. Anh kẹp cái quạt vào ngón chân cái và ngón chân bên. Anh dùng

chân thay tay phe phẩy quạt mát cho đồng chí bí thư và xua đuổi những con ruồi, con nhặng. Chân này mỏi, Bẩm lại thay chân kia. Nhìn đàn ruồi, nhặng bay đi và nhìn những giọt mồ hôi khô đi trên trán người đồng chí, Bẩm mỉm cười.

Dần dần chân quạt cũng dẻo dăng. Anh quạt mát cho đồng chí và thấy mình cũng mát.

Mỗi mệt quá, Bẩm thiếp đi lúc nào không biết. Bẩm mơ mơ màng màng thấy hai bàn tay của mình còn lạnh lặn và anh đang đào hố chôn chông để bẫy giặc. Anh choàng thức dậy, bàn tay đau nhói, mũi thối dậy lên. Anh bàng hoàng ngán ngẩm cho hai bàn tay. Trời đã tối. Anh thấy mình nằm ở chỗ đồng chí bí thư. Ngồi bên anh, đồng chí bí thư đang quạt mát cho anh như lúc nãy anh đã quạt cho đồng chí. Anh rên rỉ bảo đồng chí bí thư nằm xuống để anh ngồi dậy quạt cho. Bẩm nghe đồng chí bí thư hỏi:

- Có đau lắm không? Ngủ đi mình quạt cho.

Bẩm nói:

- Tôi còn khỏe, để tôi quạt cho anh.

Bốn bàn tay quờ quạng chạm vào nhau, nhưng lại rụt ngay vì đau, vì rát. Bẩm thở dài:

- Nghèo vì hai con mắt, đói khó vì hai bàn tay. Bây giờ dù có sống cũng chẳng làm gì được!

Đồng chí bí thư nói:

- Đừng lúc nào nản. Còn sống còn chiến đấu. Còn một ngón tay cũng vẫn còn phục vụ được. Cứ nằm xuống mình quạt cho. Cậu quạt mãi cho mình rồi.

Đồng chí lại rí vào tai Bẩm:

- Chúng mình có làm sao thì còn bao nhiêu đồng chí ở ngoài. Nó bắt được chúng mình, nhưng phong trào không bị vỡ. Chúng ta không tiếc gì hai bàn tay.

Rồi phong trào lại lên, kháng chiến lại lớn mạnh, lo gì.

Cái quạt ở chân đồng chí bí thư lại phe phẩy.

*

* *

Hai người đang nói chuyện thì bọn lính ngục vào dẫn họ đi. Lần này, chúng không đưa họ lên phòng tra tấn. Chúng dẫn họ trên đường cái giữa cánh đồng. Một số người khác bị giải đi cùng, bàn tay cũng bị đốt như họ. Một lúc tới bờ sông. Trong linh tính, họ biết đang đi vào chỗ chết. Nước sông mênh mông, sóng réo ầm ầm, gió hè lòng lộng thổi. Họ hít cái không khí trong lành cho bỏ những ngày bị giam ngột ngạt. Họ nhìn lại một lần cuối cùng đồng ruộng bát ngát và bến sông quen thuộc chìm trong bóng tối.

Bọn lính ngục ẩy họ xuống một cái thuyền đậu sẵn dưới bến sông. Chúng chèo ra tận giữa dòng. Một thằng lính co

chân đạp đồng chí bí thư xuống nước. Thuyền chòng chành. Sóng bắn tung lên. Bắm chưa kịp kêu thì đã bị văng ra khỏi thuyền. Anh thoáng thấy sao mọc chan chan trên vòm trời. Anh đã chìm lỉm xuống đáy sông. Bắm tưởng đến đây là hết cuộc đời của anh.

Anh nhắm mắt, mặt nước lớn cuốn anh đi. Sức anh đã yếu, hai bàn tay đã bị bắt lực. Vật lộn với con sông rộng đang nổi sóng ầm ầm chỉ là vô ích. Trong cơn hoang mang, anh như nghe tiếng đồng chí bí thư dặn anh lúc chập tối: "Còn sống còn chiến đấu. Còn một ngón tay cũng vẫn phục vụ được..." Đầu anh lóe sáng giữa bốn bề mù mịt, ù ù. Trong những tiếng sóng ùng ùng, như có tiếng nhiều đồng chí của anh tha thiết gọi. Không được nản. Anh phải sống. May mắn cho anh, tay anh không bị xích như tay đồng chí bí thư. Anh ráng hết sức nhoi lên. Bắm vốn là người bơi giỏi. Ngày thường,

anh vượt con sông này như chơi. Nhưng sức anh lúc này đuối quá. Hai cánh tay anh rã rời, như không đang ra được. Hai bàn tay đau một cách kinh khủng. Nước đánh vào xốt như kim đâm, như muối xát. Anh cảm thấy như thịt đã rửa hết ra. Các ngón tay đều gãy oặt lại. Nhiều đốt bị bẻ gãy đi. Chân anh vẫn cố đạp, anh ngoi ngóp sắp vào được bờ. Nhưng sóng lại đánh bật anh ra. Một đợt sóng nổi lên, mạnh như núi, đè anh xuống. Anh buông tay. Mọi hy vọng đã hết rồi. Nước xoáy tít, quây lấy anh, hút anh xuống một vực sâu thẳm, buốt như đá. Người anh bủn nhủn. Anh chờ ra, mặc cho cái chết đến. Không còn bao giờ trông thấy mẹ già. Không còn gặp lại các đồng chí. Không còn được trở về với cơ sở trong làng. Xoáy tít trong đầu anh cái khẩu hiệu láo xược. Lẽ nào mình chết đi để cho chúng nó ngang nhiên bôi nhọ kháng chiến? Đồng chí bí thư lúc nãy ngồi quạt cho

anh, bây giờ lại như đang đỡ anh lên. Anh tự nhủ: "Hãy gắng một phen nữa. Nếu phải chết thì đã chết trong trại của giặc. Bây giờ đã được thả ra với sông nước của mình. Không có lý gì mình lại chịu thua cái chết. Anh có cơ sống để báo thù, lẽ nào lại chịu buông trôi. Anh thấy như có hàng trăm bàn tay đồng chí chìa ra đón. Bấm cổ đem hết cái sức tàn của anh ngoi lên trên mặt nước. Gió vẫn thổi ào ào, sóng dâng cuồn cuộn. Anh mệt lử, nhưng anh đã thoát khỏi cái vực sâu. Một mình anh giữa dòng nước mênh mông. Anh nằm rạch ngửa, chân thỉnh thoảng đập khẽ. Sao ở trên trời chạy vun vút. Đỡ mãi, anh lại bơi.

Cứ như thế, anh trôi mãi, trôi mãi trên dòng sông lớn. Sao đã lặn hết. Nhìn về đằng trước mặt, anh thấy trời đã đỏ đông.

Bấm giạt vào một bãi cát. Xa xa, một cái làng xanh xanh. Buổi sáng tươi mát. Anh thoát chết rồi. Anh nhìn kỹ cái làng.

Đầu làng vụt lên một cái mái nhà thờ giữa những cây cau, cây xoan. Đáng lẽ là mừng, nhưng anh lại rụng rời chân tay. Mồ hôi toát ra. Anh nhận ra cái làng có mấy thằng tề rất ác. Nhưng anh không còn sức mà đi nữa. Anh đành liều vậy. Anh liều ở đây cho đến hết ngày hôm nay, để đến tối lần về làng vậy.

Bẩm lê đến ngồi nấp sau một đồng rạ lớn. Anh dựa vào đồng rạ và thở. Gió mát thổi nhẹ nhẹ. Anh thiu thiu buồn ngủ. Mắt anh díp lại, cưỡng cũng không được. Anh giật mình tỉnh dậy. Chung quanh anh đen đặc một đàn quạ như một đám yêu ma. Đàn quạ lúc nhúc chen nhau rĩa hai bàn tay anh, tiếng kêu lạnh tanh, inh ỏi. Bẩm xua chúng đi. Chúng đã không sợ mà lại càng rúc khỏe. Anh quật tay ra đằng sau. Chúng lại lách đồng rạ, tìm hai bàn tay bấu vào rĩa. Mặt mũi anh tối tăm. Trên đồng rạ lại một đàn quạ sà xuống. Phía sông, hàng chục con khác đang lao tới chỗ anh ngồi. Anh đứng dậy, vung hai

cánh tay đuổi chúng. Anh nói: "Tao đã chết đâu mà chúng bay đến?" Chúng đậu trên đầu anh, trên vai anh. Móng nhọn cào vào mặt anh. Tiếng kêu rùng rợn của giống chim ăn xác chết nổi lên âm ỉ cả khúc sông. Bẩm nghĩ: "Không chết vì những con chim hắc ám này thì cũng không thể thoát được với bọn tề phản động. Bọn tề có thể chạy ra vì tiếng kêu quái gở của đàn quạ". Mùi thối của hai bàn tay xông lên. Đàn quạ cứ lẫn xả vào rĩa vô tội vạ. Bẩm ngồi thụp xuống. Anh nghiêng răng, thọc hai tay xuống cát. Hai bàn tay mà anh sợ không dám chạm vào đâu, anh phải dìm cho thật sâu để mùi hôi thối không thể xông lên được nữa. Đàn quạ nhâu nhâu bối cát. Anh thọc tay sâu nữa, đau nhức lên đến óc. Đàn quạ nhìn anh. Anh trừng trừng nhìn chúng. Một vài con há cái miệng đỏ loét, thèm thuồng. Bẩm thở phào nhìn đàn quạ vỗ cánh bay đi, như một đám mây đen, tiếng kêu qua qua rùng rợn.

Bẩm chưa dám rút hai bàn tay ra khỏi cát, sợ đàn qua quay lại. Hai cánh tay chôn xuống cát, ngập đến khuỷu. Bàn tay rất bỏng. Cát bị mặt trời chiếu xuống mỗi lúc một rất bỏng. Bỗng anh thấy một cái gì rất bỏng hơn nữa. Anh kêu trời khe khẽ. Anh biết rồi. Kiến lửa ở dưới hang cát đang xúm vào đốt cháy một lần nữa đôi bàn tay, như hàng trăm, hàng nghìn những mũi kim đâm, buốt đến xương, đến tủy. Hai hàm răng Bẩm rít chặt lại. Kiến đốt cháy cả chân anh, người anh. Nhưng sợ lộ Bẩm không dám nhích ra khỏi đồng rạ. Anh đành ngồi chống tay xuống cát, chịu đựng sự hành hạ của đàn kiến lửa. Nước mắt Bẩm chảy ròng ròng. Giặc, Việt gian, sông nước, qua, kiến, tất cả hòa vào để hãm hại anh. Lúc này Bẩm hoàn toàn chỉ có một mình với hai bàn tay què quặt. Mặt trời mỗi lúc một ném thêm lửa vào cát, vào rạ, vào chỗ Bẩm ngồi. Không có một bóng nhỏ để nấp. Bẩm bị phơi trần

trong nắng dữ. Đầu anh choáng lên, sắp nứt nẻ, vỡ toác.

Nhưng Bẩm nghĩ: "Đã không chết với giặc, đã không chết với sông, đến đây nhất định không chết. Về đến đây là sống rồi. Ta phải tìm đồng chí cho bằng được. Ít nhất thì cũng là để cho các đồng chí ở nhà biết tin". Bẩm hồi tưởng lại những phút cuối cùng ở bên đồng chí bí thư. Chắc đồng chí bí thư không thoát được vì hai bàn tay đã bị khóa chặt. Anh nhìn con sông rộng cuồn cuộn chảy trước mặt, nhìn cánh đồng phẳng lặng mênh mông, nhìn những làng mạc chung quanh. Anh càng thấy nhớ thương đồng chí. Anh càng nghe rõ những lời dặn ân cần của đồng chí bí thư. Anh còn sống. Anh phải sống để chiến đấu thay cho những người đã mất.

Các em ơi, khi Bẩm báo cáo đến đây thì cả hội trường đều khóc. Khóc vì cảm phục người chiến sĩ phải chịu đựng những đau khổ quá sức tưởng tượng của một con

người. Khóc đấy nhưng mà trong lòng lại dào dạt niềm tin. Tất cả những đau khổ ấy, người chiến sĩ đã vượt được. Anh vượt được, không phải vì có xương đồng da sắt, mà vì anh có một lòng tin sắt đá vào Đảng, vào các đồng chí của anh, vào chính bản thân anh. Giặc dù độc ác đến mấy, thiên nhiên dù cay nghiệt đến mấy cũng không thể bẻ gãy được chí chiến đấu của một người có một tinh thần phục vụ cao như Bẩm. Thần chết cũng phải lùi bước trước những người có một đức tin mạnh mẽ.

*

* *

Thế rồi mặt trời lên cao đỉnh đầu. Rồi mặt trời ngả sau đồng rạ, cho Bẩm một chút bóng mát. Rồi cái bóng tròn rộng ra. Bẩm vẫn chờ. Chờ mãi không tối. Bọn tề có thể ra bất cứ lúc nào. Mối lo lớn nhất của Bẩm lúc này, là bị sa vào bọn tay sai của giặc, và bao nhiêu cố gắng của anh

để sống và trở về sẽ chỉ là công dã tràng xe cát. Cát vẫn nóng và kiến vẫn đốt hai bàn tay anh.

Thế rồi trời mát dịu. Rồi nhá nhem tối. Bẩm vui sướng đứng dậy. Hai bàn tay cát bám đầy, lẫn với mủ, với máu, với thịt rữa. Mùi thối càng nặng. Bẩm loạng choạng không đi được. Anh gục đầu vào đồng rạ. Anh đau, anh kiệt sức, anh đói. Lâu lâu Bẩm hồi lại. Anh bước đi. Anh vấp phải một cành tre. Anh muốn dùng cành tre làm gậy để chống đỡ. Nhưng hai bàn tay anh không cầm được. Anh lão đảo chỉ chực ngã. Anh không dám đi trên đường cái, sợ gặp bọn tề. Anh lội hết ruộng lầy này đến ruộng lầy khác. Anh phải đi xa gấp hai, gấp ba lần đường mới về đến thôn mẹ ở. Đã quá nửa đêm. Trông thấy cái thôn quen thuộc, anh trào nước mắt. Nhưng anh lại chân chừ không biết có nên về không. Có thể giặc nó đã lập tề rồi. Đứng ở ngoài ruộng nhìn vào cái

thôn thân yêu, Bẩm đau lòng như cắt. Anh lắc đầu, thở dài, định quay đi. Anh đi đâu bây giờ? Làm thế nào để gặp được đồng chí? Bồn bề tịch mịch.

Bẩm tần ngần, nhưng chân anh vẫn bước. Anh đã đứng trước cái lều con của mẹ lúc nào không biết. Bẩm lấy khuỷu tay lay cánh liếp. Miệng anh khẽ khẽ gọi:

- U ơi! U ơi!

Tiếng hốt hoảng hỏi ra. Đúng là tiếng mẹ già. Bẩm cảm động, đầu gối run lấy bầy. Bẩm nói:

- Con đây. Bẩm đây. U mở cửa cho con.

Cánh liếp nâng lên. Mẹ già hiện ra, tay run run cầm một ngọn đèn dầu soi vào mặt Bẩm. Mẹ kêu:

- Giời ơi, Bẩm con ơi...

Tiếng mẹ bật đi, Bẩm chìa hai bàn tay định ôm lấy mẹ. Đầu gối anh bủn rủn. Mắt anh hoa tím, trời đất lộn ngược. Anh không đứng vững, ngã khụy xuống dưới

chân mẹ. Chiếc đèn dầu nơi tay mẹ cũng rơi xuống đất. Mẹ ôm lấy anh và khóc:

- Bẩm ơi, mày còn sống hay âm hồn mày về?

Bẩm nói:

- Con đây. Con đây. Con còn sống thật đây.

Mẹ dìu Bẩm vào trong nhà, đặt anh lên giường. Anh giấu hai bàn tay đi sợ mẹ biết thì thêm đau khổ. Mẹ đưa cho anh mấy củ khoai. Anh lúng túng không cầm được. Bẩm nghiêng răng giận quân giặc dã man. Mùi tanh thối của hai bàn tay bốc lên. Hai bàn tay mà khi mẹ để anh ra đều lạnh lặn như bàn tay của tất cả mọi người.

Mẹ vừa khóc vừa bón khoai cho con. Bẩm thấy ruột anh mát mát. Người anh tỉnh dần. Mẹ cho anh biết giặc đã lập tề ở làng. Đầu làng chúng đang xây bớt. Mẹ hỏi:

- Chân tay này thì mày đi đâu?

Bẩm nói:

- Bây giờ thì u đi tìm đồng chí cho con.

- U biết ai là đồng chí mà tìm! Từ ngày giặc nó càn, ủy ban đoàn thể đi đâu hết cả. Tìm ai mà hỏi? Hỏi ai người ta bảo?

Mẹ cứ nắm lấy bàn tay nát của con. Bẩm cũng không biết các đồng chí của mình bây giờ ở đâu. Giao cho mẹ việc này chẳng khác gì bảo mẹ đi tìm kim giữa chợ. Từ khi anh đi hoạt động, anh chưa để lộ một điều bí mật nhỏ cho mẹ bao giờ. Mẹ chỉ lo cày, lo cấy chẳng biết đâu đến công việc Bẩm làm. Nhưng rồi mẹ nói:

- Thôi được. U sẽ tìm bằng được các đồng chí cho mày. Nhưng bây giờ u phải đào cho mày cái hầm đã.

Một lúc, Bẩm nghe thấy tiếng đào hầm hòa với tiếng mẹ thở.

*

* *

Đêm hôm sau, Bẩm bắt được liên lạc với chi bộ. Các đồng chí đưa anh ra ngoài vùng tự do.

Nửa tháng sau, hai bàn tay anh được chữa khỏi. Nhưng hai bàn tay đã thành tật. Bàn tay phải chỉ còn ngón cái và ngón trỏ. Các đồng chí để cho anh được nghỉ.

Nằm nghỉ mãi, Bẩm sốt ruột. Anh sốt ruột vì được tin giặc đã xây chốt ở đầu làng, bọn tề dẫn giặc đi lùng bắt cán bộ và phá cơ sở. Máy đồng chí của anh đã bị giặc đem ra sân đình chọc tiết.

Bẩm xin các đồng chí cho trở về làng hoạt động. Các đồng chí muốn giao cho anh một công tác nhẹ ở ngoài vùng tự do. Anh khẩn khoản xin với các đồng chí:

- Quân giặc định triệt hai bàn tay tôi. Nhờ có Đảng, hai bàn tay tôi không đến nỗi bị hủy hoại. Đồng chí bí thư chi bộ hồi trước đã nói với tôi thế này: "Còn một ngón tay cũng vẫn còn phục vụ được".

Bàn tay tôi đã hỏng cả đâu? Tôi còn công tác được. Tôi xin hứa một sống một chết với quân thù. Tình hình khó khăn mấy đi nữa, tôi cũng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ các đồng chí giao cho.

Ít lâu sau, Bẩm được trở về làng.

Tuy hăm hờ muốn gặp bà con ngay, nhưng lúc đầu, Bẩm chưa dám xông xáo vì bọn tề kiểm soát chặt. Đêm đêm, chúng đi từng nhà để điểm danh. Tối tối gặp ai ngoài đường, ngoài ngõ là chúng bắn ngay.

Bẩm phải rúc bờ rúc bụi. Ngày ngày, mẹ đi mò cua, bắt ốc, để vào giỏ đem ra cho anh nắm cơm, cái bánh, báo cho anh tình hình dân làng, tình hình bọn tề và tình hình giặc. Bẩm nghĩ: "Việc mình về rồi giặc sẽ biết, nếu không giữ được bí mật. Cuộc vận động nhân dân, gây lại phong trào không thể làm nhanh. Sốt ruột không được. Phải bền bỉ và phải có thời gian. Vì thế phải có một nơi ẩn nấp kín đáo trước đây".

Bẩm quyết định đào một cái hầm. Để giặc không ngờ, anh chọn một nơi cách đồn chúng không xa lắm. Đào hầm đối với người lành lặn khó một thì đối với anh thật là khó khăn gấp trăm. Bẩm chỉ còn dùng được bàn tay phải. Bàn tay chỉ vền vền còn ngón cái và ngón trỏ. Dao, thuổng, không dùng được mà cũng không có. Cuối cùng, anh thấy chỉ còn một cách là lấy những mảnh sành để đào đất. Công việc đã nguy hiểm, lại kéo dài, có thể hàng tháng cũng chưa chắc đã xong.

Bẩm quyết đào, quyết làm thật gấp.

Đêm đầu, anh cầm mảnh sành trong hai ngón tay còn lại. Bẩm đào. Nhưng có phải là đào đâu. Mảnh sành gãi vào đất. Hai ngón tay yếu không ấn mạnh được, mới đào vài nhát đã thấy mỏi dần. Chỗ đào chỉ bằng một cái lỗ đáo. Vừa đào, Bẩm vừa phải lăm lét nhìn chung quanh. Trong bóng tối, lù lù cái đồn của giặc, chằng chịt những dây thép gai. Chốc chốc, lửa lóe lên trên những miệng súng

liên thanh. Moóc-chi-ê của giặc nã âm âm.

Tay Bẩm chỉ có mảnh sành. Tất cả tâm trí Bẩm dồn cả vào cái lỗ của anh. Mảnh sành này gãy. Mảnh sành khác vệt dần đi. Lỗ đã bằng cái bát. Công việc chậm rì rì, nhưng kết quả cũng đã trông thấy. Bao giờ làm xong? Bẩm không định trước được. Nhưng càng đào, Bẩm càng thấy hầm bí mật của anh có thể thành. Bẩm cứ mãi mê đào. Đất không động. Không ai nghe được tiếng đào hầm. Lỗ đã sâu bằng cái chậu.

Gần sáng, Bẩm lấy cỏ ngụy trang cái lỗ. Bẩm đi tìm một nơi kín để nấp. Nhìn về làng, thấy làng tan tác. Nhìn chung quanh đồng ruộng, thấy bà con ra làm lạng lẽ đưa mắt cho nhau. Nhìn cái đồn với lá cờ ba sắc phấp phới bay, mắt Bẩm lóe tia chớp căm hờn. Bẩm nhìn bàn tay thiêu gần hết ngón, anh càng bùng bùng giận. Nghĩ đến công tác, anh ngổn ngang lo nghĩ. Biết bao giờ cho làng xóm trở lại

yên vui, bà con gặp nhau tay bắt miệng cười? Bẩm chỉ mong cho đến tối lại trở ra đào.

Công việc có phải chỉ đơn giản là đào mà thôi đâu, khi đi khi về phải gượng nhẹ bước chân để cho khỏi hằn vết. Chỗ đào không được để lộ. Đất đào lên phải đem đi đổ xuống con ngòi cách xa chừng non một cây số. Mang đất đi vẫn chỉ có một bàn tay tàn tật với cái dầy của anh. Đào, rồi đổ đất, rồi đào. Đêm đêm chỉ có mảnh sành làm bầu bạn. Dần dần lỗ thành hố, hố thành hăm. Mỗi đêm hăm một thêm sâu.

Một đêm mưa gió, anh đứng xuống hăm. Nó đã sâu đến bụng. Bẩm mỉm cười. Anh nhìn qua ánh chớp cái đồn ngạo nghệ chỉ cách xa anh hơn 100 thước. Bọn giặc vẫn chẳng biết một tý gì. Anh nắm bàn tay trụi, chỉ về phía cái đồn. Anh lầm bầm: "Tao sẽ nhổ cái đồn của chúng mày. Tao sẽ tiêu diệt hết chúng mày. Tao sẽ trả thù cho đồng chí của tao. Tao sẽ trả

thù cho cái bàn tay này". Anh vui sướng như người sắp khánh thành nhà mới.

Nửa tháng, anh đào xong cái hầm bí mật. Đậy cái nắp cỏ xuống, cái hầm lẫn với đồng cỏ chung quanh.

Bẩm bắt được liên lạc với một đồng chí cũ, rồi hai, rồi ba. Dần dần, anh vào trong làng khai hội. Đêm đêm anh lại trở ra hầm. Bà con ai cũng tưởng rằng Bẩm đã chết rồi, cho nên mới đầu, thấy anh đột ngột trở về, ai nấy đều lấy làm lạ, nửa tin nửa ngờ. Rồi họ biết rõ sự thật. Họ biết những đau khổ mà anh đã phải chịu. Nhìn đôi bàn tay, không ai cầm được nước mắt. Nhiều người đã có một hồi hoang mang, dao động lại ra nhận công tác. Ngọn lửa kháng chiến được nhen lại trong lòng mọi người. Các tổ chức chính quyền được củng cố. Các đoàn thể nông hội, thanh niên, phụ nữ, phụ lão, thiếu nhi lại hoạt động. Du kích cướp được súng, giết được giặc. Nhiều tên tề phản động phải lên bốt ở. Giặc lòng bắt

Bẩm. Nhưng Bẩm khi ẩn khi hiện, chúng không biết đâu mà tìm. Tinh thần kháng chiến ngày càng lên cao. Giặc không dám ra khỏi đồn. Trong chiến dịch Hà Nam Ninh⁽¹⁾, du kích cùng với bộ đội tiêu diệt đồn giặc.

Bẩm đã qua được một chặng đường gian khổ và anh đã thắng. Anh tự hào nhìn đôi bàn tay sứt mẻ. Với đôi bàn tay ấy anh vẫn còn phục vụ được nhiều...

Các em, đến đây tôi tạm ngừng câu chuyện chiến sĩ Bẩm. Chắc chắn rằng khi nghe kể, các em rất căm thù những kẻ độc ác đã hủy hoại đôi bàn tay của một con người. Đồng thời các em cũng thấy rõ cái giá trị của đôi bàn tay. Biết bao nhiêu bàn tay đã bị trụi, bị cụt như bàn tay anh Bẩm để mở cho chúng ta cuộc sống hòa bình ngày nay. Chúng ta đang sống trong một xã hội không ai có quyền

(1) Tức là chiến dịch ta đánh địch ở ba tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình năm 1951.

hủy hoại bàn tay của người khác. Mọi người quý trọng bàn tay của tất cả mọi người. Cảm ơn tất cả những bàn tay đã mở ra đất nước, đã chống với những kẻ thù của đất nước. Và với đôi bàn tay nguyên vẹn của chúng ta, hãy góp cái phần xây dựng đẹp nhất của mình cho Tổ quốc. Tổ quốc Việt Nam mà chúng ta đã nắm chắc trong tay.

MỤC LỤC

Trang

AN DƯƠNG VƯƠNG XÂY THÀNH ỐC	7
CON CHIM TRĨ LÔNG TRẮNG	31
CON CỐC LÀ CẬU ÔNG GIÒI	36
CHUYỆN BÁNH CHUNG	55
ỐC VÀ CỌP	74
TÌM MẸ	83
THÀNG QUẤY	127
HẠI BÀN TAY CHIẾN SĨ	155

Thăng Quấy

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

62 Bà Triệu - Hà Nội. ĐT: 8 264 730 - 8 255 831 Fax: 8 229 085

TRUNG TÂM P.H.S MIỀN TRUNG

17-19 Yên Bái-TP Đà Nẵng. ĐT: 827 145 - fax: 827 145

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG

268 Nguyễn Đình Chiểu - TP. Hồ Chí Minh. Fax: 8 231 867. ĐT: 8 291 832

Chịu trách nhiệm xuất bản: **NGUYỄN THẮNG VU**

Biên tập: **TRẦN ĐÌNH NAM**

Trình bày: **ĐÀO VŨ**

Sửa bài: **NGUYỄN HUY THẮNG**

In 2.000 bản - Khổ 10,2cmx15,2cm - Tại CTy in và Văn hóa phẩm
Số XB: 93 /KĐA - 257 /KH - 1498/CXB cấp ngày 15/12/99 - Mã số ĐV1

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2000



NHÀ VĂN
NGUYỄN HUY TƯỞNG

Nghệ thuật viết cho
thiếu nhi của Nguyễn
Huy Tưởng nổi bật hai
đặc điểm : đôn hậu vô
cùng và cũng rất
nghiêm khắc. Ông viết
kỹ từng câu, chọn
từng từ, nương nhẹ
như với những cánh
hoa.

NGUYỄN NGỌC

TÁC PHẨM CHỌN LỌC



THANG QUAY - TP CL D



S0006173

5.000 đ

GIÁ: 5000Đ